

ĐỖ TRUNG HIẾU

THỐNG NHẤT PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Tư liệu lịch sử về việc Đảng Cộng sản hình thành
Hội Phật giáo Việt Nam tại chùa Quán sứ Hà Nội ngày 4.11.1981
để làm công cụ chính trị cho Đảng và Nhà nước Cộng sản



Saigon - Mùa Phật đản 2538 – 1994
Quê Mẹ ấn hành – Paris 1995

**Cơ sở Quê Mẹ : Hành động cho Dân chủ Việt Nam
Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam
&
Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế**

BP. 60063

Boissy St Léger cedex – France

Đt : Paris (331) 45 98 30 85 – Fax : Paris (331) 45 98 32 61

Web: <http://www.queme.net>

E-mail : queme.democracy@gmail.com & pttpgqt@gmail.com

Chủ trương Cộng sản tiêu diệt Phật giáo Việt Nam :

Giới thiệu tài liệu
Thống nhất Phật giáo Việt Nam
 của ông **Đỗ** Trung Hiếu

Khi ông Xuân Thủy đánh giá rằng : « *Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất khối Ấn Quang là một tổ chức tôn giáo và tổ chức quần chúng mang tính xã hội chính trị có màu sắc dân tộc, thu hút đông đảo quần chúng và có uy tín trên thế giới, nhiều nhà sư tài giỏi. Nếu thống nhất theo Kiến nghị của cụ Đôn Hậu, có nghĩa là giải thể Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước, sáp nhập Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam vào Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và chịu sự lãnh đạo của họ. Như thế Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất phát triển ra toàn lãnh thổ Việt Nam chứ không chỉ ở miền Nam như trước năm 1975.*

« *Quan trọng là Đảng không bao giờ lãnh đạo được Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, mà ngược lại Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trở thành một tổ chức tôn giáo rộng lớn có đông đảo quần chúng, là một tổ chức có áp lực chính trị thường trực với Đảng và chính phủ Việt Nam. (Xem trang 15)*

Khi ông Đỗ Trung Hiếu, người được ông Xuân Thủy giao phó làm nhiệm vụ thống nhất Phật giáo Việt Nam về phục vụ triều đình Cộng sản, nhận định rằng : «*Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là một tổ chức lớn nhất, có qui củ về tổ chức, nhiều Tăng ni uyên thâm Phật học, có trình độ văn hóa, có khả năng và kinh nghiệm hoạt động cả trong đạo và đời. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã từng có uy tín với quốc tế, nhất là sau cuộc đấu tranh năm 1963*». (xem trang 19 và 41).

Thì thảm họa đã chụp lên đầu Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ngay sau năm 1975. Tất cả còn lại chỉ thuần tuyên truyền dối gạt cho âm mưu tiêu diệt Phật giáo Việt Nam của Đảng Cộng sản.

Ông Đỗ Trung Hiếu, một cán bộ cộng sản cao cấp chuyên lo tôn giáo vận, kiến trúc sư cho tòa nhà « Thống nhất Phật giáo » năm 1981 theo chủ trương Đảng. Bỗng nhiên năm 1994 ông tham gia « *Cúng dường Phật Đản* » bằng một tài liệu tố cáo âm mưu đen tối của Đảng trong vụ đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) từ sau năm 1975 đến nay.

Ông không dùng chữ cúng dường trên văn bản, nhưng ông đem tinh thần mà cúng dường Ngày Phật Đản. Tinh thần này lộ rõ qua hai sự kiện : trước ngôi mộ của Hòa thượng Thích Trí Thủ, ông thề « *Từ nay con xếp bàn cờ tướng... không chơi cờ nữa* », và bản cáo trạng về âm mưu Đảng « thống nhất » Phật giáo làm tiền đề cho việc công cụ hóa đạo Phật, ông viết xong vào dịp « *Phật Đản 2538, ngày 15.4 Giáp Tuất (25.5.1994)* ».

Từ Phật Đản năm ngoái tới nay, gần đúng một năm, tài liệu « **Thống nhất Phật giáo** » của ông Đỗ Trung Hiếu mới được chuyển đến tay cơ sở Quê Mẹ và Phòng Thông tin Phật giáo quốc tế. Sự chậm trễ được đáp bù bằng tư liệu quý giá có một không hai. Vì sự thật được nói lên từ bên trong, từ bộ chỉ huy đảng Cộng sản Việt Nam.

Ông Đỗ Trung Hiếu, bí danh Mười Anh, quê ở Ninh Hòa, đảng viên cộng sản thâm niên và phụ trách vấn đề tôn giáo. Trước 1975, làm Trưởng ban Trí Trẻ (vận động trí thức, sinh viên, học sinh) khu Saigon - Gia Định, công tác dưới quyền của Khu ủy Trần

Bạch Đăng. Sau 1975, ông được các ông Xuân Thủy rồi Nguyễn Văn Linh và Trần Quốc Hoàn trực tiếp giao phó nhiệm vụ « thống nhất Phật giáo », mà thành quả là Hội Phật giáo Việt Nam (Nhà nước) ra đời tại Hà Nội ngày 4 tháng 11 năm 1981. Chính ông Xuân Thủy, người cầm đầu Phái đoàn Hà Nội tại hòa hội Paris cuối thập niên 60, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận và Mặt trận Trung ương, kiêm Bí thư Đảng Đoàn Ủy ban Mặt trận Trung ương, đã triệu ông Hiếu từ Saigon ra Hà nội đầu năm 1979 và giao cho ông Hiếu chức Chính ủy đoàn công tác thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Tất cả những âm mưu đen tối trong việc thống nhất giả tạo này được trình bày chi tiết trong bản tài liệu gồm 50 trang đánh máy, khổ A4. Cần đọc hết từ chữ đầu tới chữ cuối, mới thấy cuộc đấu tranh của Phật giáo đồ trong nước liền sau ngày 30.4.75, do Cố Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu và nhị vị Hòa thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ lãnh đạo, đặc biệt từ 3 năm qua, là cuộc tranh đấu huy hoàng chính nghĩa và cho dân tộc.

Hai điều sáng tỏ rục lên trong bản tư liệu quý giá là lập trường thống nhất chân chính của Cố Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu trước chủ trương biến tướng và duy vật hóa nền đạo đức cao thâm và cứu người của đạo Phật Việt Nam. Ngoài giới Phật tử thân cận, hầu như ít người biết rõ việc này. Theo ông Hiếu, Cố Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu cực lực chống đối việc thống nhất Phật giáo để làm công cụ chính trị cho đảng cộng sản. Ngài « *nhất mực giữ vững lập trường, không hề lay chuyển cho đến ngày viên tịch (23.4.92)* ». Hòa thượng nêu rõ lập trường này trong bản Kiến nghị gửi các ông Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng, Trường Chinh và Phạm Văn Đồng liền « sau ngày giải phóng (miền Nam) » năm 1975. Ông Hiếu cho biết : « *Đảng từ chối đề án thống nhất Phật giáo của Hòa thượng Thích Đôn Hậu và gán cho Hòa thượng có ý đồ xấu, chống Đảng và Nhà nước Việt Nam cộng sản* ».

Kể từ đó, Cố Đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu rút ra khỏi mọi hoạt động của cái gọi là Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam do Đảng cầm chịch, cũng như không dự những cuộc họp để tiến tới việc hình thành giáo hội Nhà nước. Thế nhưng Đảng vẫn cứ ghi tên Hòa thượng, khi gán chức này khi gán chức kia trong Ban Vận động hay Giáo hội Nhà nước sau này, dù Hòa thượng có văn thư phản đối. Chỉ vì chúng muốn có “hơi hám” uy danh ngài và Viện Tăng Thống Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

Còn trường hợp Cố Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang và Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, thì ông Đỗ Trung Hiếu ghi rõ trong tài liệu này : “*Trong Viện Hóa Đạo, Thượng tọa Huyền Quang, Quảng Độ chống quyết liệt. Thuyết phục mãi không được, chính quyền phải dùng biện pháp chuyên chính vô sản quản thúc Thượng tọa Huyền Quang tại Bình Định, và Thượng tọa Quảng Độ tại Thái Bình*”. (xem trang 30 và 16)

Nói chung ý chí của chư Đại tăng Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất kiên trì đòi hỏi Phật giáo phải độc lập với chính trị Đảng trong việc tổ chức Giáo hội trên các lĩnh vực đạo cũng như đời :

- « Về mặt đạo, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là phát huy bản sắc duy nhất của đạo Phật là Giác ngộ, Giải thoát, và tôn trọng phương tiện tu hành của mỗi hệ phái. Thực chất chỉ có Nam tông, Bắc tông. Việt Nam có cả hai. Các nước khác có Nam tông, không có Bắc tông hoặc ngược lại.

- « Về mặt tổ chức, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là Phật giáo Việt Nam chỉ có một tổ chức có tư cách pháp nhân ở trong nước và quan hệ với quốc tế. Tổ chức Phật giáo đó có hệ thống thông suốt từ Trung ương đến địa phương cơ sở. Tất cả chịu sự lãnh

đạo, chỉ đạo duy nhất của Trung ương. Các hệ phái được quyền giữ phương tiện tu hành riêng, nhưng phải nằm trong và chịu sự lãnh đạo chung của một tổ chức.

- « **Về mặt xã hội**, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là mọi hoạt động xã hội và tham gia các hoạt động xã hội phải tuân theo sự lãnh đạo của Trung ương Giáo hội, độc lập và phù hợp với Giáo lý đức Phật.

- « **Về nhân sự**, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là các vị Cao Tăng đức độ được Tăng, Ni, Phật tử cả nước tín nhiệm, cung thỉnh và suy cử, chứ không phải là sự thỏa thuận hoặc áp đặt theo yêu cầu chính trị.

« Nói chung, **thống nhất Phật giáo Việt Nam là tăng cường sự thanh khiết và sức mạnh của Phật giáo Việt Nam chứ không phải là làm bài toán cộng** » .

Đương nhiên Đảng và Nhà nước bác bỏ lập trường thống nhất theo Bốn điểm đúng chính của Phật giáo trên đây. Nên cuộc đàn áp Phật giáo nói chung, truy triệt GHPGVNTN nói riêng, mới tiếp diễn hung hãn cho đến hôm nay.

Lập trường của Đảng và Nhà nước cộng sản đối với Phật giáo ra sao ? Tư liệu của ông Đỗ Trung Hiếu tiết lộ những điểm mấu chốt :

Lập trường của ông Xuân Thủy : « Việc thống nhất Phật giáo Việt Nam theo tôi biết, Đảng chủ trương thống nhất Phật giáo của ta với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất khối Ấn Quang. Phật giáo của ta là Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam ở miền Bắc, và Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước ở miền Nam.

Ở miền Bắc, Phật tử đã vào các đoàn thể quần chúng hết rồi, chỉ còn những cụ già đi lễ bái ở chùa ngày rằm, mồng một, theo tục lệ cổ truyền. Sư tiêu biểu thật hiếm. Cụ Trí Độ đã luống tuổi, quanh đi quẩn lại vẫn cụ Phạm Thế Long, nhưng khả năng đức độ của cụ ảnh hưởng trong nước và quốc tế hạn chế. Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước có khá hơn một tí. Cụ Minh Nguyệt (đảng viên cộng sản, theo ô. Hiếu) có thành tích ở tù 15 năm Côn Đảo, cụ Thiện Hào (đảng viên cộng sản, theo ô. Hiếu) có thành tích đi kháng chiến, nhưng điều Phật tử cần ở nhà Sư, cả hai cụ đều hạn chế.

« Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất khối Ấn Quang là một tổ chức tôn giáo và tổ chức quần chúng mang tính xã hội chính trị có màu sắc dân tộc, thu hút đông đảo quần chúng và có uy tín trên thế giới, nhiều nhà sư tài giỏi. Nếu thống nhất theo Kiến nghị của cụ Đôn Hậu, có nghĩa là giải thể Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước, sáp nhập **Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam** vào **Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất** và chịu sự lãnh đạo của họ. Như thế Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất phát triển ra toàn lãnh thổ Việt Nam chứ không chỉ ở miền Nam như trước năm 1975.

« Quan trọng là Đảng không bao giờ lãnh đạo được Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, mà ngược lại Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trở thành một tổ chức tôn giáo rộng lớn có đông đảo quần chúng, là một tổ chức có áp lực chính trị thường trực với Đảng và chính phủ Việt Nam.

« Thống nhất theo dự án của ban Tôn giáo chính phủ chưa ổn lắm, vì chúng qui cũng đưa các cụ ở Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam và Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước xách cặp cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất mà thôi. Bởi vì các cụ ta đứng gần Thượng tọa Thích Trí Quang sẽ bị hút vào tay áo tràng của Thượng tọa hết ».

Lập trường của Ban Dân vận Trung ương : « Nội dung đề án là biến hoàn toàn Phật giáo Việt Nam thành một hội đoàn quần chúng. Còn thấp hơn hội đoàn, vì chỉ có Tăng, Ni, không có Phật tử ; chỉ có tổ chức bên trên không có tổ chức bên dưới, tên gọi là Hội Phật giáo Việt Nam (...). Nội dung hoạt động là lo

việc cúng bái chùa chiền, không có hoạt động gì liên quan tới quần chúng và xã hội (...) Lấy chùa làm cơ sở chứ không phải lấy quần chúng Phật tử làm đơn vị của tổ chức Giáo hội ».

Nhận xét việc thống nhất Phật giáo của ông Đỗ Trung Hiếu, tác giả tập tài liệu viết : *« Thực sự đại biểu là giữa Phật giáo của ta và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam đều là đại biểu dự Đại hội, trong đó đại biểu của ta đa số. Chính tổ chức và hệ phái Phật giáo : Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là một, còn lại tám với những danh nghĩa khác nhau, nhưng tất cả đều hoặc là ta hoặc là chịu sự lãnh đạo của Đảng » (...)* *« Cuộc thống nhất Phật giáo lần này (năm 1981 tại chùa Quán Sứ, Hà Nội) bên ngoài do các Hòa thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay đảng Cộng sản Việt Nam xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến tướng Phật giáo Việt Nam trở thành một tổ chức bù nhìn của Đảng ».*

Với một chủ trương như thế, những cuộc đàn áp gay gắt từ sau năm 1975 đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trở thành dễ hiểu. 12 Tăng, Ni tự thiêu tập thể tại chùa Dược Sư ở Cần Thơ ngày 2.11.75 là phản ứng chống đối quyết liệt đầu tiên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tại miền Nam.

Và đặc biệt những biến động, bố ráp, bắt bớ Tăng, Ni, Phật tử trong 3 năm vừa qua càng minh chứng rõ hơn cho chủ trương này. Chẳng mới mẻ gì đâu, đây là chủ trương bất biến của Đảng và Nhà nước Cộng sản được ghi thành Chỉ thị về tôn giáo vận mang số 20. Chỉ thị này do ông Trần Xuân Bách soạn thảo và được Bí thư thứ nhất Lê Duẩn ký chuẩn y năm 1960.

Ngoài tính lịch sử về âm mưu của đảng Cộng sản Việt Nam nhằm tiêu diệt Phật giáo, qua đó móc xích hóa nền văn hiến Việt Nam, bản tư liệu mang nội dung cáo trạng của ông Đỗ Trung Hiếu vô tình hồi đáp hùng hồn đầy tính thuyết phục trước hai luồng dư luận đánh lạc hướng nhằm gây hoang mang quần chúng và vô hiệu hóa chủ trương đấu tranh giải trừ Pháp nạn và Quốc nạn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong và ngoài nước.

Đó là luồng dư luận cho rằng cuộc tranh đấu giải trừ Pháp nạn của Hòa thượng Huyền Quang và Hòa thượng Quảng Độ là quá « nóng vội », nếu không là « tranh đấu cuội ». Luồng kia chụp mũ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất "làm chính trị".

Đứng từ địa bàn bên trong Đảng, ông Đỗ Trung Hiếu lật tẩy chủ trương cộng hóa Việt Nam trên vấn đề đạo đức và tôn giáo. Nhờ đây, những ai chưa chịu hiểu sẽ phải hiểu rằng, hiện nay Phật giáo chỉ tiếp tục cuộc đấu tranh diệt khổ, cứu người, cứu nước, chống bất công xã hội, chống xâm lược lãnh thổ cũng như xâm lược văn hóa và tư tưởng. Cuộc tranh đấu kiên trì ấy khởi sự từ bình minh của lịch sử Việt Nam, xuyên suốt hai nghìn năm qua. Nhị vị Hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ chỉ là người thừa kế đại nghĩa này ở cuối thế kỷ hai mươi.

Bản tài liệu của ông Đỗ Trung Hiếu còn cho biết tâm tình những đảng viên trung kiên ngày nay nghĩ gì về đảng họ. Chúng ta không thể bỏ qua những nhận xét tuy riêng tư nhưng mang tính chiến lược ấy. Chúng giúp ta tiếp cận chính xác vấn đề cộng sản, hầu hoạch định một giải pháp mới cho dân tộc sớm thoát ách độc tài và tranh chấp triền miên.

Y kiến ông Đỗ Trung Hiếu là : *« Bộ chính trị là một tập thể mỗi-người-làm-mỗi-cách theo ý của Tổng Bí thư. Ban Bí thư cũng là một tập thể mỗi-người-cát-*

cứ-một-lĩnh-vực theo **sự** chi huy của **Tổng Bí thư**, và **Tổng Bí thư** là **tập** trung dân chủ. **Một chế độ vừa độc tài vừa phong kiến khủng khiếp** ».

Ông Nguyễn Quang Huy, cán bộ phụ trách dân vận và tôn giáo vận ở miền Bắc, thi chua cay tâm sự với ông Hiếu : « **Đảng không phải là của mình, mà là của mấy ông, chỉ là của mấy ông thôi, dù mình là đảng viên. Tất cả đảng viên chỉ là con cờ cho mấy ông sử dụng thôi** ».

Đối với người Phật tử, tài liệu này cho một danh sách đầy đủ và chính xác giới lãnh đạo Phật giáo hiện thời. Chia thành ba hạng tên tuổi : những vị thần phục cộng sản hoặc đã bị cộng sản nắm đầu sử dụng ; những vị được cộng sản chú ý, hiện đã hay đang đưa vào kế hoạch làm con cờ ly gián khối Phật giáo dân tộc ; và những vị quyết liệt chống đối mưu đồ phi đạo đức và phi Việt của chủ nghĩa cộng sản. Thật cần thiết trong giai đoạn tranh tối tranh sáng ngày nay, giúp ta chọn lựa theo ai, tránh ai.

Qua tập tài liệu, chúng ta thấy ông Đỗ Trung Hiếu sáng suốt ở hai điểm. Một là, nhận chân tính chất dân tộc và có hậu thuẫn nhân dân của Phật giáo. Hai là, trong bối cảnh Á châu, phải “dùng” Phật giáo làm đòn bẩy chính trị mới có thể phá thế kẹt cho Đảng trên mặt trận ngoại giao quốc tế. Tiếc thay ông chưa thấm nhuần Việt thức để đi trước thời đại trong việc Phật hóa chủ nghĩa Mác xít. Vì vậy mà trong thực tế, ông mang hai lần thất bại với Đảng cũng như với Phật giáo. Hội Phật giáo Nhà nước dựng lên năm 1981 tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, không như ý ông muốn. Hội ấy cũng không vừa lòng người ân nhân của ông, là Hòa thượng Thích Trí Thủ.

Phật tử hay không, dám nói lên sự thật ở thời đại này, là đã bước đầu thể hiện đạo Như Thật. Ông Hiếu làm việc đó, mặc bao hiểm nguy đã và sẽ còn xảy ra cho ông. Huống chi trong phần “Niềm Riêng” thay cho kết luận, ông còn cao lời răn đe Đảng và Nhà nước :

« Nếu làm giám đốc một công ty, sai, bị lỗ đôi ba tỷ đồng, gây đau khổ đấy. Nhưng anh có thể làm giỏi kiếm tiền bù lại. Còn lĩnh vực này (tôn giáo), sai, ít nhất gây buồn phiền đau khổ cho biết bao triệu con người, lớn hơn là làm cho nhiều người bị tù đầy chết chóc. Điều đó không lấy gì và làm sao bù đắp được. Tốt nhất các anh nên suy nghĩ thật chín chắn, phác họa một đề án chiến lược hợp lòng dân trên nguyên tắc CÁI GÌ CỦA CESAR HÃY TRẢ LẠI CHO CESAR. (...) Các anh nhớ đừng làm gì để họa cho Dân tộc, gây đau khổ cho đồng bào các tôn giáo. Nghiệp báo đời đời ».

Xin trân trọng giới thiệu cùng Bạn đọc bốn phương tài liệu quý giá, giúp cho những ai chưa hiểu sẽ hiểu hơn vấn đề quan trọng của thời đại : Phật giáo và Cộng sản ; Đây là giải pháp cho Việt Nam tương lai ?

Lời cuối xin được cảm ơn « người » đã chuyển tập tài liệu đến Paris cho chúng tôi với lời ghi chú « Để cúng dường Phật Đản năm nay, 1995 ».

Paris, Phật Đản 2539 - 1995
VÕ VĂN AI

Thống nhất Phật giáo

Tôn giáo là một vấn đề lớn của Dân tộc. Thống nhất Phật giáo Việt-Nam là một chủ trương chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam trong vấn đề tôn giáo.

Các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, quý Hòa thượng lãnh đạo các hệ phái và tổ chức Phật giáo đều có trách nhiệm trong việc thống nhất Phật giáo.

Với tư cách là một cán bộ tham mưu của Đảng Cộng sản Việt Nam, tôi có một vai trò trọng yếu trong thời điểm đó. Đúng, sai trong việc thống nhất Phật giáo Việt Nam tôi đều có phần trách nhiệm.

Ngày nay viết lại phần này, trước hết tôi tự xác định trách nhiệm, tự nhìn lại mình và đáp lời với tăng ni và đồng bào phật tử. Đồng thời tôi tha thiết mong những ai có liên quan, đặc biệt những nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, bình tâm xem xét lại mọi việc, thấy rõ nguồn căn, chân thành giải quyết hợp với nguyện vọng phật tử Việt Nam:

Dân tộc với Đạo pháp như Nước với Sữa.

Rồi, đối với các tôn giáo khác cũng nên làm như thế.

Được vậy nhân dân Việt Nam sẽ hạnh phúc, mọi người sẽ thanh thản biết bao.

Mùa Phật đản 2538 (1994)

ĐỖ TRUNG HIẾU

NĂM THỨ
BA MƯƠI
MỘT

THỨ TƯ
11-11-1981

SỐ 10007

Nhân Dân

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TRỤ SỞ ĐOÀN TẬP : 71 HÀNG TRUNG - HÀ NỘI

ĐÂY NƠI : 54231

MUNO

Nhân dịp Quốc khánh nước Cộng hòa Nhân dân Ang-gô-lô, ngày 10-11-1981, các đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước; Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đã gửi điện mừng đến đồng chí Hô-xê E-đu-a-đô Đốt Xanh-tô. Bức điện viết:

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng tiếp các vị trong cơ quan lãnh đạo trung ương giáo hội Phật giáo Việt Nam và đại biểu Phật giáo cả nước



Ảnh: Nhật Tường (TTXVN)

Vừa qua, tại Phủ Chủ tịch, đồng chí Phạm Văn Đồng, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đã thân mật tiếp các vị trong các cơ quan lãnh đạo trung ương giáo hội Phật giáo Việt Nam và đại biểu Phật giáo cả nước về Hà Nội dự Hội nghị thống nhất Phật giáo.

Dự buổi tiếp, có đại diện Ban Tôn giáo thuộc Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, đại diện Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Hòa thượng Thích Trí Thủ, Chủ tịch Hội đồng trị sự giáo hội, thay mặt các vị trong các cơ quan lãnh đạo giáo hội và

đồng bào Phật tử cả nước kính chúc sức khỏe Chủ tịch và trân trọng báo cáo với Chủ tịch thành công tốt đẹp của Hội nghị Đại biểu thống nhất Phật giáo, một sự kiện có ý nghĩa lịch sử của Phật giáo Việt Nam vừa tiến hành tại Hà Nội. Hòa thượng bày tỏ lòng biết ơn trước việc Chủ tịch gửi quà tặng các đại biểu dự hội nghị cũng như sự quan tâm săn sóc của Chủ tịch và Hội đồng Bộ trưởng đối với Phật giáo Việt Nam.

Thay mặt Trung ương Đảng, Hội đồng Bộ trưởng và nhân dân cả nước, Chủ tịch bày tỏ niềm hân hoan trước sự kiện quan trọng của Phật giáo Việt Nam là việc tiến hành hội nghị đại biểu để thống nhất các hệ phái Phật

giáo, thông qua hiến chương, đại cương chương trình hành động, bầu các cơ quan lãnh đạo trung ương của giáo hội. Chủ tịch chỉ rõ: Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam trong nhiều thế kỷ qua đã chứng minh hoạt động của Phật giáo gắn liền với Tổ quốc và dân tộc. Ngày nay cũng vậy, trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, hoạt động của Phật giáo càng phải gắn liền với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của chúng ta.

Nhân dịp này, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nhắc nhở các cấp ủy đảng, chính quyền thực

hiện tốt chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước, cộng tác và giúp đỡ giáo hội Phật giáo Việt Nam thực hiện tốt hiến chương, đại cương chương trình hành động của giáo hội. Hòa thượng Thích Trí Thủ cảm ơn Chủ tịch về những lời tốt đẹp đánh giá sự đóng góp của giáo hội và Phật tử thời gian qua, và hứa xứng đáng hơn nữa với dân tộc anh hùng và Tổ quốc quang vinh. Thay mặt giáo hội, hòa thượng kính tặng Chủ tịch bức tranh khắc gỗ nói biểu tượng dưới lá cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam toàn dân đoàn kết, chiến đấu và chiến thắng.

(TTXVN)

Báo Nhân Dân số ra ngày 11.11.1981 loan tin Đại hội Thống nhất Phật giáo tại chùa Quán Sứ cho ra đời Giáo hội Phật giáo Nhà nước mà tài liệu của ông Đỗ Trung Hiếu cho biết nội dung cùng tổ chức Phật giáo làm công cụ chính trị cho Đảng và Nhà nước Cộng sản

Ôn Già Lam

Ôn Già Lam tức Hòa thượng Thích Trí Thủ.

Khi đến chùa Già Lam ở quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh, viếng tháp Ôn, đọc bia đặt trước tháp là đủ.

Tưởng niệm Hòa Thượng Thích Trí Thủ (1909-1984).

Hòa thượng họ Nguyễn, húy Văn Kính, pháp danh Tâm Như, tự Đạo Giám, hiệu Thích Trí Thủ, sinh ngày 19.9 năm Kỷ Dậu (1909) tại Trung Kiên, Quảng Trị.

17 tuổi xuất gia, 20 tuổi thọ Cụ túc, di pháp đời thứ 43 Thiên Lâm tế.

Với chí nguyện thượng cầu hạ hóa, hòa thượng là một trong những vị đi đầu trong công cuộc chấn hưng Phật giáo nước nhà, mở nhiều Phật học viện, trùng tu nhiều phạm vũ, khai sơn Quảng Hương già lam, mở nhiều Đại giới đàn và phiên dịch giảng giải Kinh, Luật, Luận. Hòa Thượng không ngừng tiếp dẫn hậu lai cho tăng, tín đồ được nhờ ơn Pháp vũ.

Xuất thế tinh chuyên đã vậy, nào quên nhập thế độ sinh, dầu tuổi già chẳng ngại dần thân, hạnh Phổ Hiền lợi đời lợi đạo. Biết thế sự lắm phen khe khát, tâm hồn luôn hoan hỷ bao dung. Mãn cơ duyên tứ đại trả về đây, song thọ ta la chúng sinh truy niệm:

Như thị chân, như thị huyễn

Như thị công đức trang nghiêm

Hòa thượng viên tịch ngày 02 tháng 3 năm Giáp Tý (1984)

Hòa thượng THÍCH THIÊN SIÊU

(19.9 năm Ất Sửu – 1985)

Tháp bia hoàn thành ngày 19.9 năm Ất Sửu

(1985)

Thất chúng đệ tử phụng lập

Con đường khúc khuỷu

Phật giáo Việt Nam trải qua nhiều bước thăng trầm. Đòi Lý, đòi Trần Phật giáo cực thịnh, là quốc đạo. Triều Lê Phật giáo bắt đầu suy vi. Đến triều Nguyễn Phật giáo sa sút, mất hẳn vị trí trong chính trị văn hóa và xã hội ở Việt Nam.

Thăng trầm này do sự biến đổi và nhiều nhượng của xã hội, đồng thời cũng do tự bản thân Phật giáo không cải tiến kịp với thời đại.

Khi nghiên cứu lịch sử Phật giáo tôi nhận thấy việc đạo thời nào cũng có thể quyền ít nhiều tác động vào, chứ không chỉ duy có các nhà tu hành tính toán lo liệu. Ngay Hội Phật giáo Thế giới thành lập năm 1950 tại Tích Lan cũng vậy.

Đầu thế kỷ 20 tại Trung Hoa xuất hiện một nhà sư kiệt suất: Thái Hư Đại Sư. Ngài họ Lã, người đất Sùng Đức, tỉnh Chiết Giang, sinh ngày 18 tháng 12 năm Quang Tự thứ 15 (1890). Bẩm sinh thông minh, sau khi tốt nghiệp trường Cao đẳng ngài xuất gia năm 16 tuổi (1906, là năm sinh vua Phổ Nghi) tu học với Pháp sư Kỳ Xương. Năm 23 tuổi ngài đến tu trì chùa Song Khê núi Bạch Vân. Ngài dốc tâm nghiên cứu Phật học, sáng lập và chủ bút Hải triều âm. Ngài cổ súy phong trào hiện đại hóa Phật giáo và tuyên bố:

Cách mạng Giáo lý

Cách mạng Giáo chế

Cách mạng Giáo sản

Phong trào này ảnh hưởng sâu đậm vào Phật giáo Việt Nam cận đại. Những người Việt Nam quan tâm đến tiền đồ Phật giáo đã hưởng ứng và khởi xướng phong trào Chấn hưng Phật giáo Việt Nam. Năm 1932 Hội Phật học Việt Nam được thành lập do các vị Đại sư Giác Tiên và cư sĩ Tâm Minh (Lê Đình Thám) sáng lập. Ngoài ra ngài Phước Huệ ở chùa Thập Tháp là người có nhiều ân đức nhất đối với Hội. Trong việc đào tạo tăng tài phải kể đến công đức của Pháp sư Mật Khế, Đại sư Trí Độ.

Mục đích của phong trào là đoàn kết các tổ chức Phật giáo, thống nhất thành một để tu học, duy trì và xiển dương chánh pháp.

Trong những chặng đường chấn hưng Phật giáo đó, Ôn Già Lam đã tích cực đóng góp phần mình.

Năm 1951 Hội nghị thống nhất Phật giáo lần thứ nhất tại chùa Từ Đàm Huế gồm có 6 tập đoàn Tăng, Cư sĩ Bắc Trung Nam thành lập "Tổng hội Phật giáo Việt Nam", lúc đó bị ràng buộc bởi dụ số 10, chỉ chấp nhận Thiên Chúa là Giáo hội, còn các đạo khác đều là hội đoàn.

Năm 1964 Hội nghị thống nhất Phật giáo lần thứ hai tại chùa Xá Lợi saigon gồm 11 đoàn Tăng, cư sĩ Bắc tông, Nam tông ở phía Nam vĩ tuyến 17 của Việt Nam,

thành lập “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”. Lúc này là sau cuộc đấu tranh của phong trào Phật giáo chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm thành công, nên không bị ràng buộc trong dự số 10 nữa.

Năm 1981 Hội nghị Thống nhất Phật giáo lần thứ ba tại chùa Quán Sứ Hà Nội gồm 9 tổ chức và hệ phái Bắc tông, Nam tông và Khất sĩ trong toàn cõi Việt Nam, thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cuộc thống nhất Phật giáo lần này, bên ngoài do các Hòa thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay Đảng Cộng sản Việt Nam xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến Phật giáo Việt Nam trở thành một tổ chức bù nhìn của Đảng.¹

Hòa thượng Minh Nguyệt thuộc Giáo hội cổ truyền Nam bộ. Hòa thượng tham gia Cách mạng từ năm 1945, bị tù 15 năm ở Côn đảo. Sau Hiệp định Paris 1973 Hòa thượng được trao trả về Lộc Ninh. Sau ngày 30.4.1975 Hòa thượng liền lập “Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước” theo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, và chịu sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước mang nặng tính chất là một tổ chức quần chúng nặng về vận động chính trị hơn là một tổ chức tôn giáo.

Hòa thượng Minh Nguyệt muốn trở thành Giáo chủ của Phật giáo Việt Nam, đồng thời là đảng viên chân chính của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhưng Hòa thượng chưa đủ chuẩn để trở thành Giáo chủ, nên sự tập hợp Tăng Ni Phật tử chỉ đến một mức độ nhất định, đa số vẫn hướng về phía khác. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam Hòa thượng tự nguyện chấp hành những điều Đảng đề ra và thực hiện những chủ trương về thống nhất Phật giáo của Đảng một cách nghiêm túc.

Hòa thượng Thích Đôn Hậu, chánh thư ký Viện Tăng Thống “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” thoát ly vào chiến khu trong dịp Tết Mậu Thân (1968), tham gia Liên minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hòa bình Việt Nam với tư cách Phó chủ tịch và chủ tịch là luật sư Trịnh Đình Thảo. Sau giải phóng Hòa thượng gửi kiến nghị đến Tổng bí thư Đảng Lê Duẩn, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, Chủ tịch Quốc hội Trường Chinh, Thủ tướng Phạm văn Đồng về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Hòa thượng nói rõ: “*Khi đất nước bị xâm lược tôi làm nghĩa vụ công dân, nay đất nước độc lập tôi trở lại chu toàn việc Đạo, và trước hết vận động cho công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam*”. Về nguyên tắc các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam đồng ý. Nhưng đi vào cụ thể thì không chấp nhận quan điểm thống nhất Phật giáo của Hòa thượng Đôn Hậu.

Theo Hòa thượng, thống nhất Phật giáo Việt Nam là “**Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất**” ở miền Nam và “**Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam**” ở miền

¹ Tất cả những đoạn nhấn mạnh bằng chữ đậm trong suốt tập tài liệu này do ban biên tập Quê Mẹ thực hiện, vốn không có trong bản chính thực hiện bằng máy đánh chữ thời xưa.

Bắc hợp lại thành một Giáo hội Phật giáo Việt Nam duy nhất. Trong phạm vi chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam có quyền có ý kiến về phương hướng chung đối với Giáo hội. Nhưng mọi việc của Giáo hội thì hàng giáo phẩm, Tăng Ni và đồng bào Phật Tử tự quyết định. Điều này các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam không đồng tình. Bởi vì dưới chế độ chuyên chính vô sản tất cả các tổ chức và cá nhân nhất nhất đều phải tuân thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng một cách cụ thể chi ly. Trong tôn giáo lại càng chặt chẽ kỷ lưỡng hơn nhiều. Huống chi “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” hoàn toàn độc lập ngoài sự kiểm soát của Đảng. Còn “Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam” là một tổ chức hình thức, có xác không hồn, chỉ làm theo sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng một cách thụ động. Nếu để cho “Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam” tự mình thống nhất với “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” thì sẽ bị “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” đồng hóa dễ dàng. Do đó Đảng Cộng sản Việt Nam từ chối đề án thống nhất Phật giáo của Hòa thượng Đôn Hậu, và gán cho Hòa thượng có ý đồ xấu, chống Đảng và Nhà nước Việt Nam Cộng sản. Hòa thượng thì nhất mực giữ vững lập trường, không hề lay chuyển cho đến ngày viên tịch (ngày 21 tháng 3 năm Nhâm Thân, tức ngày 23.4.1992).

Trong tình hình đó, Ban tôn giáo chính phủ đưa ra một đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam, nội dung chính là gồm “Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam” (HPGTNVN), “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” (GHPGVNTN) và “Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước” (BLLPGYN) thành một tổ chức Phật giáo duy nhất. Về nguyên tắc Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam nhất trí, còn cụ thể ra sao ban Bí thư đòi ban Tôn giáo trình đề án chi tiết rõ ràng. Ban Tôn giáo chính phủ điện mời tôi tham gia đề án này.

Máy bay hạ cánh xuống sân bay Gia Lâm Hà Nội vào đầu Xuân Kỷ mùi (1979). Ba tuần sau Trung Quốc tấn công 6 tỉnh biên giới phía Bắc. Hà Nội dằng vẽ thành phố ngàn năm văn hiến, vừa kiêu ngạo vừa xôn xao nhốn nhác trước những tin tức từ biên giới Việt Trung bay về.

Tôi hỏi Thượng tọa Thanh Tứ ở chùa Quán Sứ về tình hình quân ta thế nào? Thượng tọa cười châm biếm:

- Ở Lạng Sơn, Cao Bằng ta có hai “SU”. Hiện thất lạc một, còn một chạy về Hà Nội, đang ở chùa Quán Sứ.

Tôi đi thăm một vòng các vùng Thiên Chúa giáo ở Hà Nam Ninh, tòa Tổng giám mục Hà Nội, đặc biệt là khu Bùi Chu Phát Diệm, nhà thờ Đá. Tôi đi thăm các ngôi chùa cổ từ tháp Phổ Minh, di cáo Vạn Kiếp, chùa Keo, chùa Tây phương, Chùa Thầy, vùng Trúc lâm Yên Tử, Cô Sơn của Nguyễn Trãi, tìm hiểu Tam tổ đời Trần, vụ án Lê Chi Viên đời Lê, chùa Bộc thờ vua Quang Trung Nguyễn Huệ gần Gò Đống Đa, và về Đền Hùng ở Vĩnh Phú chiêm nghiệm sự đời.

Sau đó, Ban tôn giáo chính phủ tổ chức phổ biến tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo vận ở miền Bắc cho tôi nghe. Tất cả đi theo đúng chỉ thị 20 (?) của ban Bí thư Trung Ương Đảng Cộng sản Việt nam. Đây là một chỉ thị đầu tiên về công tác tôn giáo vận do Trần Xuân Bách soạn thảo và Bí thư thứ nhất Lê Duẩn duyệt và ký vào năm 1960. Nội dung nói rõ chủ trương của Đảng Cộng sản Việt nam đối với tôn giáo vận ở miền Bắc và chuẩn bị lực lượng cán bộ cho công tác tôn giáo vận ở miền Nam khi miền Nam được giải phóng. Người ta khen Trần Xuân Bách là bậc thầy trong nghề tôn giáo vận, nhất là qua chỉ thị này.

Đối với tôi, thực tế miền Bắc và lý luận của các bậc đàn anh làm công tác tôn giáo vận ở miền Bắc đều không có sức thuyết phục. Ngược lại chính những điều đó đã gây cho tôi cảm giác ngao ngán. Tôi đã nói những băn khoăn này với ông Nguyễn Văn Hiệu và ông Nguyễn Quang Huy, nhưng chưa hề được trả lời nghiêm chỉnh.

Hầu hết chùa, nhà thờ ở miền Bắc mà tôi đã đến thăm đều rêu phong tàn tạ. Các nhà sư (sư ông, sư bà) lấm cặm sọ sệt, một báo cáo cụ, hai báo cáo cụ. Các linh mục, giám mục đóng kín cửa lặc hậu với thời cuộc. Phật tử gần như không còn gì nữa, chỉ ẩn hiện dưới dạng mê tín, cúng bái linh tinh và rất e dè trước khách lạ. Tín đồ Thiên Chúa giáo thì khổ cực, hằn sâu trong mắt họ những nét u uất thâm nghiêm, nhưng rục rữa và sẵn sàng bốc cháy khi có mối. Đó là mối nguy hiểm lớn, chứ không phải sự thành công của tôn giáo vận.

Cán bộ tôn giáo vận ở Trung ương và các tỉnh miền Bắc văn hóa thấp kém, chính trị non nớt, nghiệp vụ chuyên môn giáo điều cũ kỹ và tổ chức bộ máy tôn giáo vận xộc xệch què mùa. Như vậy làm sao đối ứng nổi với bộ máy hiện đại của các tôn giáo ở miền Nam. Cho nên rốt cuộc chỉ áp dụng “chuyên chính vô sản”.

Ban Tôn giáo chính phủ đưa ra những ý kiến về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Tôi chỉ nghe và im lặng. Sau đó tôi tôi thưa lại với cụ Xuân Thủy ý đồ của ban Tôn giáo chính phủ về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam, và xin cụ với tư cách Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận và Mặt trận Trung ương, Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Trung ương cho biết ý kiến thế nào? Cụ trầm ngâm một lát nhìn tôi, hỏi:

- Ý anh thế nào?

- Đây là việc lớn, ảnh hưởng cả nước, cháu không dám.

- Nhưng anh là người hoạt động liên tục trong Nam, sâu sát tình hình hơn tôi.

Tôi mạnh dạn thưa với Cụ:

- Thưa bác, cháu không đồng tình với dự án của ban Tôn giáo chính phủ.

- Vậy theo anh phải thế nào?

- Cháu muốn nghe chủ trương của Đảng. Cháu sẽ nghiên cứu thực tế và thưa lại với bác sau. Bây giờ cháu chưa suy nghĩ chín chắn.

- Việc thống nhất Phật giáo theo tôi biết, Đảng chủ trương thống nhất Phật giáo của ta với "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất" khối Ấn Quang. Phật giáo của ta là "Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam" ở miền Bắc và "Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước" ở miền Nam. Ở miền Bắc, Phật tử đã vào các đoàn thể quần chúng hết rồi, chỉ còn những cụ già đi lễ bái ở chùa ngày rằm, mồng một theo tục lệ cổ truyền. Sự tiêu biểu thật hiếm. Cụ Trí Độ đã luống tuổi, quanh đi quẩn lại vẫn cụ Phạm Thế Long, nhưng khả năng đức độ của cụ ảnh hưởng trong nước và quốc tế hạn chế. "Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước" có khá hơn một tí. Cụ Minh Nguyệt có thành tích ở tù 15 năm Côn Đảo, cụ Thiên Hào có thành tích đi kháng chiến, nhưng điều Phật tử cần ở nhà sư, cả hai cụ đều hạn chế.

"Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất" khối Ấn Quang là một tổ chức tôn giáo và tổ chức quần chúng mang tính chất xã hội chính trị có màu sắc dân tộc, thu hút đông đảo quần chúng và có uy tín trên thế giới. Nếu thống nhất theo kiến nghị của cụ Đôn Hậu, có nghĩa là giải thể "Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước", sát nhập "Hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất" vào "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất" và chịu sự lãnh đạo của họ. Như thế "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất" phát triển ra toàn lãnh thổ Việt Nam chứ không chỉ ở miền Nam như trước năm 1975.

"Quan trọng là Đảng không bao giờ lãnh đạo được "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất", mà ngược lại "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất" trở thành một tổ chức tôn giáo rộng lớn có đông đảo quần chúng, là một tổ chức áp lực chính trị thường trực với Đảng và chính phủ Việt Nam.

"Thống nhất theo dự án của ban Tôn giáo chính phủ chưa ổn lắm, vì chung quy cũng đưa các cụ ở "Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam" và "Ban Liên lạc Phật giáo yêu nước" xách cặp cho "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất" mà thôi. Bởi vì các cụ ta đứng gần Thượng tọa Thích Trí Quang sẽ bị hút vào tay áo tràng của thượng tọa hết.

"Vậy muốn thống nhất Phật giáo Việt Nam phải làm tốt các khâu này:

- "Tranh thủ được Hòa thượng Thích Đôn Hậu và Viện Tăng Thống, Hòa thượng Thích Trí Thủ, Thượng tọa Thích Trí Quang và Viện Hóa Đạo "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất".

- "Giải quyết được số cực đoan quá khích, đứng đầu là Thượng tọa Thích Huyền Quang, Thượng tọa Thích Quảng Độ bằng biện pháp thuyết phục là thượng sách.

"Anh nghĩ sao, có ý kiến gì cho tôi biết?"

- Thưa bác, cháu cảm ơn bác. Nếu bác muốn cháu sẽ viết thành đề án đại cương trình bác sau. Bây giờ cháu xin thưa với bác một điều khác.

Theo cháu nghĩ, Trung Quốc hơn nửa triệu quân đánh 6 tỉnh biên giới phía Bắc và định đánh thẳng xuống thủ đô nếu trót lọt, là vì Việt Nam đã đưa quân sang đánh Pôn Pốt giải phóng Campuchia. Ta đã thắng Campuchia về quân sự, nhưng về chính trị thì phức tạp nhiều khê vô cùng, ngay tại đất Campuchia và dư luận quốc tế, ảnh hưởng rất lớn đến công tác đối ngoại.

Cháu nghĩ muốn giải quyết tốt vấn đề chính trị ở Campuchia phải làm tốt hai việc: Phật giáo và Hoàng thân Sihanouk. Pôn Pốt đã tiêu diệt toàn thể tôn giáo ở Campuchia, Phật giáo là Quốc đạo cũng bị triệt hạ sạch sành sanh. Việt Nam nên sớm đưa phái đoàn Việt Nam lên phục hồi lại Phật giáo Campuchia, dân Campuchia sẽ biết ơn Việt Nam. Phật giáo Việt Nam cũng nên mời một số nhà sư Thái Lan, Miến Điện, Sri Lanka để quốc tế hóa việc này và làm tăng ý nghĩa của buổi lễ thọ giới. Phật giáo Campuchia toàn là Nam tông, nên Phật giáo ở Thành phố Hồ Chí Minh và Nam bộ mới làm được. Công việc này còn có ý nghĩa về hoạt động của Phật giáo sau giải phóng, chuẩn bị cho cuộc vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam sắp tới.

Cụ Xuân Thủy cười với ánh mắt sáng trong:

- Tôi đồng ý. Anh về Nam chuẩn bị ngay. Điện ra cho tôi biết. Tôi sẽ chỉ thị cho Ban Tôn giáo chính phủ thi hành. Anh chịu trách nhiệm về đề án này và sẽ là chính ủy của đoàn.

Tôi bay về Saigon và một thời gian ngắn đã hình thành đoàn Phật giáo Việt Nam như sau:

- 1) Hòa thượng Bửu Chơn, trưởng đoàn Tp Hồ Chí Minh
- 2) Hòa thượng Giới Nghiêm, phó đoàn Tp Hồ Chí Minh
- 3) Thượng tọa Siêu Việt, thành viên Tp Hồ Chí Minh
- 4) Thượng tọa Minh Châu, thành viên Tp Hồ Chí Minh
- 5) Thượng tọa Thiện Tâm, thành viên Tp Hồ Chí Minh
- 6) Đại Đức Danh Dĩnh, Thành viên Rạch Giá
- 7) Đại Đức Danh Bận, thành viên Rạch Giá
- 8) Đại Đức Danh Đệm, thành viên Rạch Giá
- 9) Đại Đức Danh Ấm, thành viên Rạch Giá
- 10) Cư sĩ Danh Ôn, thành viên Rạch Giá
- 11) Nhà thơ Hải Như, thành viên Tp Hồ Chí Minh
- 12) Đỗ Thế Đồng (Đỗ Trung Hiếu), thành viên Tp Hồ Chí Minh

Đoàn có những ưu thế và thích hợp với Phật giáo Campuchia.

Hòa thượng Bửu Chơn xuất gia tu học suốt 12 năm tại chùa Lankar gần đài Độc lập, trung tâm thành phố Pnompênh.

Năm 1951 Hòa thượng đưa Phật giáo Therevada về Việt Nam và lập nên ngôi chùa Phổ Minh ở số 2 Thiên Hộ Dương, quận Gò Vấp Saigon. Năm 1952 Hòa thượng sang Sri-Lanka nghiên cứu Phật học. Năm 1954 Hòa thượng làm Trưởng đoàn dự Hội nghị kết tập Tam tạng Pâli lần thứ 6 tại Rangoon. Năm 1957 Hòa thượng sáng lập Giáo hội Tăng già nguyên thủy Việt Nam và được bầu làm Tăng Thống. Năm 1960 Hòa thượng được bầu làm Phó chủ tịch Phật giáo thế giới lần thứ năm tại Thái Lan. Hòa thượng dự nhiều hội nghị Phật giáo và tôn giáo thế giới tại Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, Anh, Pháp, Đức...

Hòa thượng là người đứng ra vận động xây dựng Thích ca Phật đài ở Vũng Tàu.

Ngoài Thượng tọa Minh Châu tất cả sư đều là Nam tông. Thượng tọa Minh Châu, Thượng tọa Thiện Tâm không nói được tiếng Campuchia, những nhà sư khác trong đoàn đều thông thạo tiếng Campuchia đặc biệt Thượng tọa Siêu Việt nói giỏi hơn người Campuchia vì Thượng tọa sinh trưởng và tu học tại Campuchia từ thời thơ ấu, đến năm 1970 Lôn Nôn đảo chánh Sihanouk, Thượng tọa mới bỏ chạy về Việt nam.

Tôi gặp riêng Hòa thượng Bửu Chơn và Hòa thượng Giới nghiêm trao đổi nội dung và chương trình làm việc ở PnomPênh theo nguyên tắc “mọi việc thuộc đạo hai Hòa thượng cứ tự quyết định không cần trao đổi, điều gì dính đến chính trị thì mới cho tôi hay để tính toán trước khi quyết định. Những gì thuộc chính trị và hành chánh tôi lo liệu và báo lại hai Hòa thượng biết. Việc lãnh đạo đoàn hai hòa thượng làm cho đúng phép không cần bàn bạc. Nhà thơ Hải Như đi với tư cách một thành viên, phải làm tròn bốn phận là một cư sĩ như những cư sĩ khác trong đoàn”.

Ban Tôn giáo chính phủ, với danh nghĩa « Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam » điện mời Phật giáo Ấn Độ và Sri-Lanka sang dự, nhưng họ dè dặt không muốn đi, còn Phật giáo Liên Xô, Mông Cổ nhiệt tình sang tham dự, nhưng họ là sư Bắc tông, tôi thấy không hiệu quả nên từ chối.

Ngày 17.9.1979 đoàn Phật giáo Việt Nam lên đường. Hơn nửa giờ máy bay hạ cánh xuống phi trường Pochentong. Ông Mác Ti tiếp đón đoàn tại phi trường. Ông Chia Xim, ủy viên bộ chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia, chủ tịch Mặt trận đoàn kết Campuchia làm trưởng ban tổ chức lễ thọ giới. Ông Chia Xim quỳ lạy chư tăng. Máy ông chuyên gia cộng sản Việt Nam ở PnomPênh rất khó chịu, luôn miệng càu nhàu: “Cộng sản lại quỳ lạy nhà sư!”.

Trong khi tôi làm việc với chuyên gia Việt nam, quý Hòa thượng, Thượng tọa kiểm tra những nhà sư bị Pôn Pốt lột áo, nay xin tu lại gồm:

- 1- Bru dít 70 tuổi
- 2- Ich Sum 60 tuổi
- 3- Ken Von 50 tuổi
- 4- Non Ngoét 60 tuổi
- 5- Dinh Säum 50 tuổi
- 6- Tep Von 50 tuổi

Tối ngày 18.9.1979 Hòa thượng Bửu Chơn và Hòa Thượng Giới Nghiêm gặp riêng tôi. Ý hai Hòa thượng đề nghị nếu có một nhà sư Campuchia đứng chủ lễ làm thầy tế độ thì hay hơn cả, vì Campuchia đang mặc cảm với Việt Nam và dư luận quốc tế không thuận lợi trong việc Việt nam đưa quân sang Campuchia. Tôi đồng ý và trao đổi với chuyên gia Việt nam. Đoàn chuyên gia nhất trí, Mặt trận đoàn kết Campuchia cũng nhất trí. Nửa tiếng đồng hồ sau, một cuộc lùng sục khắp lãnh thổ Campuchia xem còn sót vị sư nào không? Ba tiếng đồng hồ sau, tin về cho biết có một vị sư tên là Cót Vai 80 tuổi ở phía Bắc Kompong Cham còn giữ chiếc áo cà sa vàng. Máy bay trực thăng tức tốc bay tận nơi, rước cụ Cót Vai về đến Pnompênh vào lúc nửa đêm. Một cuộc chất vấn giữa các nhà sư Campuchia sắp tu lại và cụ Cót Vai hơn một tiếng đồng hồ. Cụ Cót Vai công nhận còn giữ áo nhưng đã cởi khỏi người dấu trong rừng rậm chứ không mặc thường xuyên trong người sợ Pôn Pốt phát hiện. Như vậy kết luận cụ Cót Vai xem như đã ra thế, không còn đủ tư cách nhà sư nữa. Và cụ Cót Vai lại xin các nhà sư Việt nam cho tu lại. Cụ Cót Vai được xếp hàng đầu trong 7 nhà sư Campuchia được thọ giới lại đầu tiên.

Chiều ngày 18.9.1979 Hòa thượng Bửu Chơn trở bệnh nặng. Hòa thượng bị gan và đã mổ một lần vào năm 1967. Từ đó sức khỏe Hòa thượng sa sút dần. Trước khi đoàn Phật giáo Việt Nam đi Pnompênh hòa thượng đã thấy triệu chứng bệnh tái phát, nhưng Hòa thượng một mực muốn đi. Tôi đề nghị đưa Hòa thượng vào bệnh viện Pnompênh, cử Hòa thượng Giới Nghiêm làm quyền trưởng đoàn, không có phó Đoàn.

9 giờ sáng ngày 19.9.1979 làm lễ xuất gia cho 7 vị sư Campuchia tại chùa Unalon (chùa lớn nhất Pnompênh, nơi Vua sãi ở). Hòa thượng Giới Nghiêm làm Thầy tế độ, Thượng tọa Siêu Việt, Thượng tọa Thiện Tâm làm Yết ma, các vị khác là thành viên buổi lễ. Riêng Thượng tọa Minh Châu vì là Bắc tông nên chỉ tham dự với tư cách khách danh dự. Ngày 20.9.1979, lễ xuất gia kết thúc thì, lúc 02 giờ 00 ngày 21.9.1979 (ngày mồng 01 tháng 8 năm Kỷ Mùi) Hòa thượng Bửu Chơn viên tịch.

Tôi tiễn đoàn về bằng máy bay, thượng tọa Thiện Tâm (đệ tử Hòa thượng Bửu Chơn) và tôi ở lại đưa nhục thể Hòa thượng Bửu Chơn về bằng đường bộ. Đường đi rất vất vả vừa gặp gheñh vừa có khả năng bị Khmer đỏ phục kích bất cứ lúc nào, nên đội bảo vệ trang bị vũ khí rất bén, một tổ mở mũi, một tổ bọc hậu và mãi 02 giờ sáng ngày hôm sau 22.9.79 mới đến bệnh viện Thống Nhất Tp Hồ Chí Minh.

Chuyến đi Pnompênh hoàn tất vừa hoan hỉ vừa đau thương, thì lại nhận được tin chẳng lành khác: Hòa thượng Thích Trí Độ viên tịch tại chùa Quán Sứ Hà Nội ngày 04 tháng 9 năm Kỷ Mùi (ngày 24.10.1979).

Ôn Già Lam viếng Hòa thượng Trí Độ câu liền “NHẬP BẤT NHỊ NGÔN” lấy trong “Kinh Duy Ma Cật”. Quý Hòa thượng, Thượng tọa nói như vậy là Ôn Già Lam ý đã quyết, Phật giáo phải thống nhất. Nhưng thống nhất như thế nào thì từ trong Phật Giáo cũng như trong Đảng Cộng sản Việt Nam còn nhiều ý kiến khác nhau.

Tôi lại gặp cụ Xuân Thủy trình bày đại cương nội dung thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Thống nhất Phật giáo Việt Nam về tôn giáo có nghĩa là:

- Thống nhất Bắc tông, Nam tông, Khất sĩ và các tổ chức Phật giáo khác.
- Thống nhất về mặt tổ chức, vẫn tôn trọng truyền thống khác nhau.

Thống nhất Phật giáo về chính trị có nghĩa là thêm sức mạnh của dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam hòa hợp với các nước Đông Nam Á.

Trọng tâm thống nhất Phật giáo Việt Nam là miền Nam Việt Nam mà trọng điểm là Tp Hồ Chí Minh. **Tổ chức Phật giáo cần quan tâm là “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”, vì đây là Phật giáo lớn nhất, tăng ni có trình độ, lực lượng Phật tử có tổ chức đông đảo và có uy tín quốc tế.** Vì vậy phải thuyết phục được Viện Tăng Thống, Viện Hóa Đạo và ban Đại diện các tỉnh Giáo Hội, nhất là những vị đứng đầu. Nhưng một điểm mấu chốt phải thuyết phục cho được là Thượng tọa Thích Trí Quang.

Muốn vậy cần chú ý:

1. Tổ chức Phật giáo sắp tới là Giáo hội chứ không phải hội đoàn như các đoàn thể. Giáo hội có tổ chức theo hệ thống hành chánh của nhà nước.
2. Nhân sự phải tiêu biểu về đức độ và năng lực, tức là những người có chân tu có học.
3. Nội dung hoạt động của Giáo hội độc lập trong luật pháp nhà nước. Đạo pháp gắn với Dân tộc là nội dung chính.

Cụ Xuân Thủy trầm ngâm hỏi đi hỏi lại nhiều việc và những nhân vật Phật giáo. Bỗng cụ nhìn tôi hỏi:

- Anh nghĩ thế nào về Thượng tọa Thích Trí Quang?
- Thưa bác, đây là một nhà sư uyên thâm Phật học, hoạt động chính trị thông minh.
- Quan điểm chính trị của Thượng tọa Trí Quang ra sao?

- Thưa bác, cháu biết Thượng tọa Trí Quang từ năm 1959. Trong cuộc đấu tranh chống chính quyền Ngô Đình Diệm năm 1963, Thượng tọa là linh hồn của phong trào và của Phật giáo miền Trung, và sau đó là nhà chiến lược của “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”. Thượng tọa đứng trên lập trường dân tộc. Nhưng ý anh 4 Ánh (Trần Bạch Đằng) khác cháu.

- Trần Bạch Đằng nói sao?

- Anh 4 Ánh nói Thượng tọa Trí Quang là loại CIA chiến lược. Cháu hỏi bằng có? Anh 4 Ánh nêu lên những sự kiện: năm 1964 nhân trận lụt lớn ở miền Trung, quân Giải phóng chuẩn bị nhổ các đồn bót nguy, Thượng tọa Trí Quang nêu khẩu hiệu “*Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cứu lụt*”. Cờ 5 màu dựng trên các canô, tàu máy bay trực thăng cứu sạch bọn nguy quân. Cũng năm 1964 nhân dân phần nộ chính quyền quân phiệt nguy, Mặt trận Giải phóng Miền Nam nêu khẩu hiệu chống quân phiệt để đẩy mạnh Phong trào đô thị, Thượng tọa Trí Quang lập Hội đồng Nhân dân cứu quốc miền Trung đòi Chính phủ Dân sự, gồm hết quần chúng về phía mình và đập xẹp khẩu hiệu của ta. Năm 1965 Mỹ đổ quân trắng trợn xâm lược miền Nam Việt Nam, Mặt trận Giải phóng Miền Nam đẩy mạnh phong trào chiến tranh Cách mạng chống Mỹ xâm lược, Thượng tọa Trí Quang nêu khẩu hiệu “*Câu nguyện hòa bình*” làm hạn chế cuộc đấu tranh chống Mỹ của ta. Cháu cho rằng điều đó chưa đủ thuyết phục, vì mỗi người có hiểu một cách khác theo vị trí của mình. Anh 4 Ánh mỉa mai “*Đi tìm bằng có ư? Còn khuya. Cỡ tình báo chiến lược chỉ có trung tâm ở Washington và lâu năm góc mới xác nhận được*”. Cháu vẫn chưa tin. Anh 4 Ánh nói anh Út (Nguyễn Văn Linh) giận Thích Trí Quang lắm, và Mặt trận Giải phóng Miền Nam chưa hề thua ai, thế mà bị Trí Quang cho đo ván ba lần. Ba lần đó Thích Trí Quang đã cứu Mỹ nguy một cách nhẹ nhàng. Bao nhiêu triệu dollars mới trả nổi những đòn chiến lược đó? Cháu vẫn thấy chưa đủ dữ kiện để thuyết phục cháu nghe theo nhận định của anh ấy. Thế là anh 4 Ánh nói với anh Nguyễn Quang Huy cháu là “Thích Trí Anh”.

Cụ Xuân Thủy cười sáng khoái.

- Này, cái ông lúc thì Trần Bạch Đằng, lúc thì 4 Ánh, lắt khắt như con lật đật, lúc nào cũng cao ngạo, tỏ ra thông minh xuất chúng, nhưng thật chất rỗng tếch. Anh có thể bố trí cho tôi gặp Thượng tọa Thích trí Quang được không?

Câu hỏi bất ngờ của cụ Xuân Thủy làm tôi cẩn thận từng lời nói.

- Thưa bác, sau giải phóng, anh 5 Xuân (Mai Chí Thọ) và cháu đến thăm Viện Hóa Đạo tại chùa Ấn Quang. Hòa thượng Viện trưởng Thích Trí Thủ tiếp và gần đủ thành viên Viện Hóa Đạo. Thượng tọa Trí Quang ngồi cạnh Hòa thượng Trí Thủ và là người phát biểu duy nhất toàn bộ nội dung hôm ấy với anh 5 Xuân. Cuộc gặp gỡ chẳng đem lại kết quả gì. Năm 1978, cháu mời Thượng tọa Trí Quang đến Văn phòng Mặt trận Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh vào buổi tối. Anh 6 Tường

(Nguyễn Vĩnh Nghiệp) Ủy viên thường vụ Thành ủy, trưởng ban Dân vận và anh Phạm Văn Ba, Thành ủy viên phó chủ tịch ủy ban Mặt trận thành phố tiếp. Nhưng những nhà chiến thuật nói chuyện với những nhà chiến lược, nên chẳng đến đâu cả.

Bây giờ cháu chưa biết ý định, yêu cầu và nội dung bác muốn gặp Thượng tọa Thích Trí Quang như thế nào? Nếu bác thấy được, bác có thể cho cháu biết để cháu chủ động tính toán sao cho phù hợp.

- Tôi sẽ tiếp Thượng tọa Trí Quang với tư cách Bí thư Trung ương Đảng, tốt nhất là tại Hà Nội. Tôi sẽ nói rõ ý kiến của Đảng đối với Phật giáo Việt Nam và sẵn sàng nghe ý kiến của Thượng tọa về tình hình, chính sách đối với Phật giáo Việt Nam và tình hình chung cả nước, quốc tế. Tôi sẽ tiếp Thượng tọa trang trọng. Anh lo liệu được chứ?

- Thưa bác, cháu cố gắng.

Trong đầu tôi luôn luôn suy nghĩ một kế hoạch hoàn hảo để công việc được tốt đẹp. Tôi thông báo cho anh Nguyễn Quang Huy, người bạn thân của tôi ở ban Tôn giáo chính phủ biết. Một hôm anh Huy nói chuyện với anh Trần Bạch Đằng, ông ta vẫn một mực nói Thượng tọa Trí Quang là CIA. Anh Huy bật luôn “Thế mà cụ Xuân Thủy, Bí thư Trung ương Đảng sẽ tiếp đấy”. Trần Bạch Đằng mĩa mai: “Ông thích thì vào thành phố Hồ Chí Minh xin với Thành ủy. Tôi không có ý kiến”. Không ngờ chuyện lại phức tạp đến thế.

Gần đến ngày thất tuần (49 ngày) Hòa thượng Trí Độ, Thầy của Thượng tọa Trí Quang. Tôi được tin Thượng tọa muốn ra Hà Nội cúng giỗ Thầy để báo hiếu. Tôi đến chùa Ấn Quang thăm Thượng tọa Trí Quang một cách tự nhiên. Quả thật Thượng tọa đang sốt ruột muốn đi Hà Nội dự lễ thất tuần của Hòa thượng Trí Độ. Chỉ còn một tuần nữa, Thượng tọa chưa biết thủ tục hành chánh ra sao? (Bởi lúc đó đi lại rất khó khăn). Đi bằng máy bay hay tàu lửa? Thượng tọa ngó ý nếu không phiền, nhờ tôi giúp đỡ. Tôi hứa cố gắng giúp những gì Thượng tọa yêu cầu, hy vọng là có thể được. Thượng tọa cảm ơn tiền tôi về.

Tôi điện báo cáo nội dung gặp Thượng tọa Trí Quang với cụ Xuân Thủy và điện cho anh Huy ở 34 Ngô Quyền Hà Nội, xin ban Tôn giáo yểm trợ. Cụ Xuân Thủy ra lệnh cho các nơi thi hành. Tôi chuẩn bị toàn bộ kế hoạch chặt chẽ, từ phương tiện đi lại, thị giá (người phục vụ), điều kiện tiếp cận trên máy bay, nơi ở và tài xế xe con để Thượng tọa sử dụng tại Hà Nội và đi nơi nào tùy Thượng tọa. Đồng thời tôi tạo hoàn cảnh thật tự nhiên, chu đáo để đưa tới buổi gặp gỡ ngẫu nhiên “XUÂN THỦY – TRÍ QUANG”.

Hai hôm sau Thượng tọa nhắn tôi đến chùa Ấn Quang chơi. Thượng tọa cảm ơn và đổi ý không đi Hà Nội vì sức khỏe yếu, chỉ lập bàn thờ ngay tại chánh điện Ấn Quang để cúng Hòa thượng Trí Độ vào ngày rằm tháng 10 Kỷ Mùi (ngày

04.11.1979). Tôi nói với Thượng tọa không có vấn đề gì phải cảm ơn, vì chưa mua vé nên chưa phải sao cả. Đúng “mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”. Tôi báo tin cho cụ Xuân Thủy và anh Huy biết. Ít hôm sau cụ Xuân Thủy gặp tôi cho biết có một cán bộ công an thành phố Hồ Chí Minh quá nhiệt tình đến xin tự nguyện mua vé máy bay và giúp mọi việc cho Thượng tọa Trí Quang đi Hà Nội cúng 49 ngày giỗ Thầy. Thượng tọa Trí Quang lại biết người đó là công an, nên nghi có vấn đề, liền hủy cuộc đi. Cụ Xuân Thủy cười: “Cọp vừa ló đầu ra miệng hang, ta vung về làm cọp thụt vào rồi. Thôi đợi lúc khác”. Bây giờ cụ bàn tiếp về việc thống nhất Phật giáo Việt nam. Cụ nói:

- Về nét chung anh trình bày tôi đồng ý. Nhưng anh nên cùng toàn ban Tôn giáo chính phủ quan tâm mấy điểm cần thiết:
- Hệ thống tổ chức Phật giáo sắp tới theo hình tháp lật ngược và ở trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Đạo Phật gắn liền với Dân tộc. Nhưng thời đại ngày nay là thời đại xã hội chủ nghĩa nên phải gắn với xã hội chủ nghĩa.
- Nhân sự tiêu biểu là của “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” khối Ấn Quang, nhân sự hành động phải là các sư của ta.

Tôi tường thuật lại toàn bộ ý kiến tôi trình bày với cụ Xuân Thủy và ý kiến của cụ Xuân Thủy cho ban Tôn giáo chính phủ nghe. Anh Hiệu, anh Huy đều khen ngợi cụ Xuân Thủy nhạy bén, sắc sảo và đề nghị tôi viết thành đề án cụ thể. Tôi thở ra:

- Đây là công việc của Trung ương, ban Tôn giáo chính phủ phải làm. Tôi không thể có cái nhìn cả nước, nên không làm được.

Tôi định đứng ngoài nhìn xem sự tình. Nhưng khi thăm Ôn Già Lam nghe Ôn tâm sự về việc đạo việc đời, tôi lại không nỡ để Ôn một mình. Tôi vào cuộc, nhưng dấn thân vào trong guồng máy chuyên chính vô sản này là một vấn đề rất khắc nghiệt. Tôi nhẩm câu nói của Ý Lan Thứ Phi: “Vạn biến như lô, nhất tâm thiên định”. Cần phải uyển chuyển linh hoạt để xử lý mọi việc.

Ban Tôn giáo Trung ương lại phân công tôi đi Mông Cổ cùng Thượng tọa Minh Châu để dự Hội nghị thường trực Phật giáo Châu Á vì Hòa bình. Việc này do anh Nguyễn Quang Huy xếp đặt. Ban Dân vận Thành ủy không muốn cho tôi đi. Ông Trần Bạch Đằng điện thoại thẳng với ông Nguyễn Vĩnh Nghiệp can thiệp.

Trước khi chúng tôi lên đường cụ Xuân Thủy tiếp tại văn phòng ban Tôn giáo chính phủ, dặn dò những điều cần thiết. Sau đó, tôi gặp riêng cụ Xuân Thủy. Tôi thưa với cụ về cách hành xử công việc:

- Thượng tọa Minh Châu nắm nội dung chính, phát biểu tại hội nghị và bất cứ nơi nào, bất cứ ai mà Thượng tọa tiếp xúc, không đọc diễn văn viết sẵn của ban Tôn giáo chính phủ.

- Nội dung chính là Phật giáo Việt nam đoàn kết với Phật giáo các nước, tích cực đóng góp công cuộc vận động hòa bình cho thế giới. Phật giáo Việt Nam giúp Phật giáo Campuchia phục hồi Phật giáo Campuchia vì hòa bình và nhân ái.

- Ngoài ra có vấn đề gì phát sinh tại hội nghị, đoàn Phật giáo Việt Nam được quyền linh hoạt phát biểu ý kiến của mình.

Cụ Xuân Thủy đồng ý và giao tôi quyền hành động.

Ngày 08.11.1979 chúng tôi lên đường bay sang Matkova. Máy bay sắp hạ cánh, bầu trời mùa đông tuyết trắng xóa. Cả thành phố một màu trắng nổi lên những biểu ngữ và cờ búa liềm đỏ rực, vì vừa kỷ niệm tháng 10. Thông báo khí tượng 10 độ dưới không độ. Khi máy bay đứng yên tại phi trường, tôi bước ra thấy không khí cũng dễ chịu, không đến nỗi lạnh lắm. Ban Tôn giáo Hội đồng bộ trưởng Liên Xô đón chúng tôi ân cần, bố trí cho chúng tôi ở nhà khách chính phủ tiêu chuẩn A1 (?). Thượng tọa Minh Châu một phòng, tôi một phòng. Cả hai đều có phòng đôi, có phòng khách, có tủ lạnh, truyền hình, có trái cây, nước uống gồm bia, nước ngọt, nước khoáng và rượu sâm banh hàng ngày.

Tôi điện thoại đến Sứ quán Việt Nam báo chúng tôi đến Matkova và muốn gặp ông Đại sứ. Bên kia đầu giây báo ông Đại sứ đi vắng, bí thư thứ nhất tiếp tôi. Một giờ sau tôi đến gặp ông bí thư thứ nhất. Ông thao thao bất tuyệt về đường lối chiến lược của Liên Xô đối với thế giới và chủ trương chính sách đối ngoại của Đảng ta. Riêng về Hội nghị thường trực Phật giáo Châu Á vì hòa bình này thì ông khuyên tôi vận dụng chủ trương của Đảng nêu rõ quan điểm lập trường về vấn đề Campuchia việc giải trừ quân bị và vũ khí hạt nhân, nhưng chủ yếu nhắm vào Mỹ. Đây xem như một đòn tấn công dư luận quốc tế vào đế quốc Mỹ hiếu chiến và bè lũ tay sai. Xong, ông bí thư thứ nhất hỏi tôi thấy thế nào? Tôi trả lời gọn lỏn:

- Cụ Xuân Thủy đã dặn tôi những điều cần thiết và cho tôi quyền hành động.

Không ngờ câu nói ấy rất có hiệu lực. Ông Bí thư thứ nhất vừa nghe thế, xuống giọng nhỏ nhẹ:

- Cụ Xuân Thủy đã có ý kiến, chúng tôi xin chấp hành.

Điều này tỏ rõ uy tín của cụ Xuân Thủy rất lớn trong công tác đối ngoại của Đảng. Tôi liền chuyển sang việc khác cần thiết hơn.

- Thưa anh, hôm đi vội quá tôi không kịp xin tiền chính phủ để chi phí vật. Hiện chúng tôi không có đồng nào. Nếu được, anh cho tôi hai trăm rúp để lo việc tiêu sài cho Thượng tọa Minh Châu. Tôi thì không cần.

Anh ta cũng thẳng mực tàu:

- Hiện nay chúng tôi không có. Khi suất số tiền cỡ đó, tôi phải làm tờ trình đề nghị Đại sứ. Có phê duyệt của Đại sứ mới được xuất.

Chán quá tôi không hỏi tiếng thứ hai, chỉ cảm ơn và ra về. Tội nghiệp Thượng tọa Minh Châu hỏi tôi nhà nước có cấp chút tiền nào không. Tôi nói chẳng có đồng nào. Thượng tọa và tôi cùng cười. Thượng tọa hỏi tôi có phải dịch hết bài phát biểu của ban Tôn giáo chính phủ đưa mang theo ra tiếng Anh để đọc không? Tôi thưa với Thượng tọa đọc cho biết. Ý nào Thượng tọa thấy được thì dùng, ý nào không ổn thì bỏ. Vào hội nghị Thượng tọa cứ phát biểu miệng, khỏi cần văn tự. Thượng tọa cứ linh hoạt nói chuyện với mọi người như bình thường. Nội dung làm thế nào nổi bật ý nghĩa và lòng tha thiết hòa bình của Phật giáo Việt Nam, và đó cũng là nguyện vọng của dân tộc Việt Nam. Ai thật lòng vì hòa bình, Phật giáo Việt Nam đều hoan nghênh và ủng hộ. Thượng tọa phấn chấn rõ rệt và cũng chẳng cần tiền bạc nữa.

Ban Tôn giáo Liên Xô gặp riêng chúng tôi, hỏi ý kiến Việt Nam thế nào? Tôi biết Liên Xô không ngại Mông Cổ, Ấn Độ, chỉ ngại Nhật Bản, vì quan điểm hòa bình của Phật giáo Nhật Bản khác Liên Xô. Liên Xô muốn nhờ Việt Nam đứng ra tranh đấu cho Liên Xô. Liên Xô không muốn trực diện với Nhật Bản. Và lại trong Hội nghị thường trực này Liên Xô không được dự, vì không có chân trong Thường trực, mặc dầu mọi chi phí Liên Xô ứng chịu. Tôi cười nói hàng hai:

- Ai yêu hòa bình Việt Nam đều ủng hộ, vì bản chất dân tộc Việt Nam hiếu hòa, và hiểu rõ chiến tranh đau khổ đến ngần nào rồi. Tôi nghĩ rằng Liên Xô cũng vậy.

Ban Tôn giáo Liên Xô lo lắng. Tôi được biết ban Tôn giáo Liên Xô liền bay sang Ulanbator trước để chuẩn bị chu đáo, và thông qua ban Tôn giáo Mông Cổ trực tiếp chỉ đạo Hội nghị này.

Tuần sau chúng tôi đến Ulanbator. Trời nắng ráo, nhưng tuyết bao phủ toàn mặt đất. Khí tượng thông báo 40 độ dưới không độ. Tôi vừa bước ra khỏi máy bay, từ 16 độ dương xuống 40 độ âm. Tôi rung mình, răng đánh cạp, không nói được, vội lên xe và về khách sạn. Toàn bộ khách sạn sưởi bằng gaz nên có mùi gì hơi khó chịu.

Ngày 15.11.1979 Hội nghị khai mạc. Phật giáo Mông Cổ chủ trì, nói rặc giọng Liên Xô. Ấn Độ phát biểu thuần tính đạo, tránh mọi đụng chạm. Nhật Bản thẳng thừng đặt vấn đề *"Người Phật tử yêu hòa bình, nên ghét tất cả vũ khí giết người, nhất là vũ khí hạt nhân hóa học. Phật giáo Nhật Bản đòi tất cả các quốc gia có các thứ vũ khí hạt nhân hóa học giảm và đi tới hủy bỏ và giải trừ quân bị tối đa. Nhật Bản đã có thực tế đau thương này rồi"*. Phật giáo Mông Cổ lúng túng, vì Liên Xô là một siêu cường hạt nhân và hóa học ngang và hơn Mỹ. Khi Liên Xô nói chống vũ khí hạt nhân và hóa học là nhằm tấn công Mỹ. Còn vũ khí hạt nhân và hóa học của Liên Xô là để bảo vệ

nhân dân và hòa bình chống đế quốc Mỹ hiếu chiến. Nếu nói chống chung chung tức là lập trường không vững vàng, bị Mỹ mua chuộc hoặc đã trở thành CIA.

Đến phiên Việt Nam, Thượng tọa Minh Châu dùng kinh Pháp cú dẫn lời Đức Phật nói về hòa bình để phát biểu. Không đưng đến ai mà ai cũng thích, kể cả Phật giáo Nhật Bản.

Tôi, ban Tôn giáo Mông Cổ mời cơm riêng. Tôi nhận lời. Họ cảm ơn tôi. Họ có những ý nghĩ tốt về tôi. Không biết họ nhận tin tức từ đâu, họ hỏi tôi “Ông Trần Bạch Đằng có phải là ủy viên Bộ chính trị, trưởng ban tôn giáo chính phủ không?”. Họ tỏ ra khâm phục tài năng ông Trần Bạch Đằng. Tôi trả lời:

- Ông Trần Bạch Đằng hiện là Phó ban Dân vận Trung ương, phụ trách các vấn đề tôn giáo ở Việt Nam. Trong thời kháng chiến chống Mỹ, có lúc ông là quyền Bí thư khu Saigon Gia định.

Họ lại hỏi mối quan hệ giữa ông Trần Bạch Đằng và tôi. Tôi mỉm cười:

- Khi ông Trần Bạch Đằng làm quyền khu ủy Saigon – Gia Định, tôi làm trí trẻ khu Saigon – Gia Định, ông là thủ trưởng tôi. Nay ông là Phó ban Dân vận Trung ương, phụ trách công tác Tôn giáo vận, lại cũng là thủ trưởng tôi.

Họ cười khoan khoái và “ồ” một tiếng như phát hiện ra điều gì. Họ thật xón xác.

Ban Tôn giáo Mông Cổ liền hỏi tôi một câu hóc búa. Tôi nghĩ có thể ban Tôn giáo Liên Xô chỉ đạo.

- Đồng chí nghĩ thế nào về Phật giáo Châu Á vì Hòa bình? Vai trò của Phật giáo Mông Cổ và vị trí tương lai của Phật giáo Việt Nam?

Tôi không ngần ngại trình bày rõ quan điểm của mình:

- Thưa các đồng chí, tôi xin nói thẳng suy nghĩ cá nhân của tôi. Nếu có gì động chạm mong các đồng chí thứ lỗi. Hội Phật giáo Châu Á vì Hòa bình thành lập sau Hội Phật giáo thế giới 10 năm. Liên Xô tìm hiểu Phật giáo sau Hoa Kỳ 30 năm. Phật giáo Châu Á vì Hòa bình gồm Phật giáo Liên Xô, Mông Cổ, Bắc Việt Nam, một bộ phận của Phật giáo Lào, một phái của Sri-Lanka, Ấn Độ, Nhật Bản. Hội Phật giáo thế giới bao gồm hầu hết các nước có Phật giáo là quốc đạo và những quốc gia có đạo Phật trên thế giới. Hoạt động của họ sinh động có sức thu hút quần chúng. Ngược lại Phật giáo Châu Á vì Hòa bình nặng về hoạt động chính trị.

- Muốn phát huy Phật giáo Châu Á vì Hòa bình thì cần thay đổi nội dung hoạt động. Nếu chọn Phật giáo Việt Nam làm văn phòng chính vì Việt Nam có Bắc tông, Nam tông và có thành tích chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm năm 1963 làm chấn động toàn thế giới, thì Phật giáo Việt Nam phải làm tốt các việc:

1. Thống nhất Phật giáo cả nước thành một Giáo hội duy nhất hoạt động độc lập trong luật pháp.

2. Thành lập Viện Phật học Việt Nam để nghiên cứu Tam Tạng các vấn đề Phật học Việt Nam và thế giới, làm nền tảng cho các trường Đại học, Cao đẳng Phật học.

3. Thành lập các trường phổ thông, Cao đẳng, Đại học Phật giáo để đào tạo tăng tài và các nhà Phật học.

- Tại Ulanbatô vẫn giữ một Văn phòng làm nơi nghiên cứu Phật học và tại Matkova làm một Văn phòng liên lạc với Tây Âu.

- Đồng thời nên tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa Phật giáo Châu Á vì Hòa bình với Hội Phật giáo thế giới.

Ban Tôn giáo Mông Cổ tư lự về những ý kiến của tôi. Nhưng hôm sau gặp lại tôi họ hớn hờ ra mặt. Họ gửi cho Thượng tọa Minh Châu và tôi mỗi người khoảng 250 rúp (đổi từ tiền Mông Cổ ra). Họ còn tặng một số quà khác. Có lẽ họ đã báo cấp trên và ban Tôn giáo Liên Xô.

Sau 10 ngày hội nghị và tham quan, chúng tôi trở lại Liên Xô. Chúng tôi gặp một trận bão tuyết. Máy bay chông chênh như chiếc thuyền bị sóng lớn trên biển khơi. Thượng tọa Minh Châu cười như Đức Di Lạc: “Chẳng lẽ chúng ta lại về cõi Niết Bàn sớm như thế này sao?”.

Nhưng không, máy bay hạ cánh an toàn xuống sân bay Bọ Cút gần biên giới Mông Cổ - Liên Xô. Thời tiết 50 độ âm. Mũi tai tôi đều bị rịn máu. Nhưng nhân viên vẫn hoạt động bình thường. Họ chỉ biết nói tiếng Nga và tiếng Mông Cổ. Đoàn chúng tôi: Việt Nam, Nhật Bản, Ấn Độ, ngoài tiếng mẹ đẻ còn biết tiếng Pháp, Anh, không biết tiếng Nga hoặc tiếng Mông Cổ, nên mọi giao dịch phải dùng ngôn ngữ quốc tế: “ra dẫu”.

Ngày hôm sau hết bão, chúng tôi về Matkova. Ban Tôn giáo Liên Xô đón chúng tôi ở phi trường. Đồng chí lễ tân nói nhỏ bên tai tôi: “Các anh phát biểu hay lắm”. Thế là Ban tôn giáo Liên Xô đã được báo cáo đầy đủ.

Về đến nhà khách chính phủ, ban Tôn giáo Liên Xô gửi đến chúng tôi mỗi người một phong bì 80 rúp và đề nghị chúng tôi tham quan các nơi ở Matkova, Leningrad, Kiev tùy ý chúng tôi. Ban Tôn giáo Liên Xô chịu mọi tổn phí. Tôi chỉ chọn một số nơi ở Matkova và Leningrad, không đi Kiev vì tôi muốn mau thoát khỏi cái tủ lạnh mệnh mông vĩ đại này, để về quê hương thân yêu ấm áp.

Chúng tôi được thăm tu viện Chính thống giáo. Ngài Giáo chủ hướng dẫn chúng tôi xem tu viện, thăm các chủng sinh: đủ màu da, trắng, vàng, đen của năm châu. Tính quốc tế rõ rệt. Qua đây tôi thấy thêm tham vọng của Liên Xô. Chúng tôi đi thăm điện Kremlin. Đèn đài, cung điện, thành quách tuy lớn hơn nhưng man mác

giống thành nội Huế. Vua chúa ở đâu cũng thế. Khi đứng trước tượng đồng Alex-xăng đại đế, Thượng tọa Minh Châu hỏi cô hướng dẫn viên: “Trong chế độ Xã hội chủ nghĩa sao vẫn để tượng vua?” Cô ấy trả lời duyên dáng : “Thưa Thượng tọa, lịch sử là lịch sử”.

Tất cả những hình ảnh miền Bắc Việt Nam, Campuchia, Mông Cổ, Liên Xô, ý kiến của các đoàn Phật giáo Nhật Bản, Ấn Độ... đập mạnh trong đầu tôi, làm cơ sở củng cố những suy nghĩ của tôi về một đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Khi về lại Hà Nội, gặp lại cụ Xuân Thủy tôi thưa thêm:

1. Nên thống nhất Phật giáo Việt nam theo yêu cầu của tăng ni và phật tử Việt nam, đồng thời cũng phải quan tâm đến tình hình phật giáo thế giới.

2. Nên tổ chức nhiều đoàn trí thức, giáo phẩm các tôn giáo đi thăm Liên Xô và các nước Đông Âu.

Cụ Xuân Thủy đồng tình.

Một biến cố xảy ra. Ông Nguyễn văn Linh làm trưởng ban Dân vận Trung Ương Đảng CSVN thay cụ Xuân Thủy. Cụ Xuân Thủy vẫn là Bí Thư Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam. Tôn giáo vẫn chịu sự lãnh đạo của ông Nguyễn Văn linh và cụ Xuân Thủy. Một thời điểm khá phức tạp và tế nhị.

Ngày 12, 13.02.1980, ông Nguyễn Văn Linh ủy viên Bộ chính trị, Trưởng ban Dân vận Trung ương mời đại diện các tổ chức, hệ phái Phật giáo họp tại số 31 đường 30.04 (nay là Lê Duẩn) thành phố Hồ Chí Minh, gồm có:

- 1- HT Thích Đức Nhuận – Quyền Hội trưởng HPGTNVN
- 2- HT Thích Đôn Hậu – Chánh thư ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN
- 3- HT Thích Trí Thủ - Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN
- 4- HT Phạm Thế Long – Phó Hội trưởng HPGTNVN
- 5- HT Thích Minh Nguyệt – Chủ tịch BLLPGYN
- 6- HT Thích Trí Tịnh – Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN
- 7- HT Thích Bửu Ý – Viện trưởng Viện Hoàng Đạo GHPGCTVN
- 8- HT Thích Mật Hiền – Giáo phẩm Viện Tăng Thống GHPGVNTN
- 9- HT Thích Giới Nghiêm – Tăng Thống GHTGNTVN
- 10- HT Thích Thiện Hào – Phó Chủ tịch BLLPGYN
- 11- HT Thích Giác Nhu – Đại diện GHTGKSVN
- 12- HT Thích Đạt Hảo – Đại diện Thiên Thai giáo quán tông
- 13- TT Thích Minh Châu – Viện trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh
- 14- TT Thích Từ Hạnh – Tổng thư ký BLLPGYN
- 15- TT Thích Thanh Tứ - Thư ký HPGTNVN
- 16- TT Thích Giác Toàn – Đại diện GHTGKSVN

- 17- NS Thích Nữ Huỳnh Liên – Ni sư Trưởng Ni giới KSVN
- 18- CS Võ Đình Cường – Nhân sĩ trí thức Phật giáo
- 19- CSTống Hồ Cẩm – Đại diện Hội Phật học Nam Việt
- 20- CS Tăng Quang – Đại Diện Hội Phật học Nam Việt

Phía Đảng Cộng sản Việt Nam có ông Nguyễn Văn Linh, Trần Bạch Đằng (Phó ban Dân vận Trung ương), ông Nguyễn Văn Hiệu, Nguyễn Quang Huy (ban Tôn giáo chính phủ) và tôi, ban Tôn giáo Tp Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn Linh trình bày chính tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của Đảng và chính phủ Cộng sản Việt Nam nhẹ nhàng có sức thuyết phục. Ông mở đầu bằng một câu nổi tiếng: *“Nếu quý hòa thượng cho phép tôi được gọi đạo Phật của chúng ta, và nếu quý hòa thượng không ngần ngại cũng có thể gọi Đảng của chúng ta”*.

Sau đó ông đề nghị các vị đại biểu nên bàn việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Xong, ông ra về. Ông Trần Bạch Đằng, ban Tôn giáo chính phủ và tôi ở lại nghe các vị đại biểu thảo luận. Hòa thượng Đôn Hậu phát biểu trước vẫn giữ lập trường của mình, đặt lại vấn đề rõ ràng, Hòa thượng Giới Nghiêm phản đối ý kiến của Hòa thượng Đôn Hậu, hưởng ứng lời kêu gọi của ông Nguyễn Văn Linh (ông Trần Bạch Đằng rất thích, nói với tôi: có thể cho họ thức tỉnh. Tôi im lặng). Hòa thượng Đôn Hậu cáo mệt về sớm, và ở luôn trong chùa Vạn Phước quận 11 không ra dự Hội nghị nữa, mặc dầu ban Dân vận Trung ương tha thiết mời Hòa thượng. Tuy nhiên Hội nghị vẫn tiếp tục trọn hai ngày, bầu ra “Ban vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam” (BVĐTNPGVN) do Hòa thượng Thích Trí Thủ làm trưởng ban, hai Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Hòa thượng Thích Đôn Hậu làm cố vấn.

Khi gặp lại cụ Xuân Thủy tôi trình bày hết sự thật và tỏ ý lo lắng, vì mới thuyết phục Hòa thượng Trí Thủ, còn Hòa thượng Đôn Hậu thì không lay chuyển, ý của Thượng tọa Trí Quang ra sao chưa biết, nên vấn đề còn rất nhiều ẩn số. Cụ Xuân Thủy cười:

- Chuyện bây giờ thuộc về ông Nguyễn Văn Linh.

Trong lúc đó BVĐTNPGVN hoạt động theo trình tự của mình. Các Hòa thượng tự quyết định mọi việc. Nhưng lại sinh ra những mâu thuẫn nội bộ. Hòa thượng Trí Thủ làm trưởng ban hợp với thực tế và yêu cầu của Đảng, nhưng Hòa thượng Đôn Hậu không bằng lòng, các bộ phận trong “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”, đặc biệt là Phật giáo miền Trung chống lại, không đồng tình sự thống nhất này. Ngày 18.5.1980 BVĐTNPGVN ra Huế để ngày 24.5.1980 ra mắt. Hòa thượng Trí Thủ rất lo, tâm sự với tôi ngại sẽ bị khó khăn ở Huế và không vượt qua nổi. Tôi nhắc Hòa thượng, khi xưa vua Quang Trung đem quân ra Bắc đánh đuổi quân Thanh phải dừng lại ở Nghệ An để cầu La Sơn Phu Tử. Nay Ôn ra Huế làm việc thống nhất

Phật giáo, muốn Phật sự được thành tựu cần ghé lại Nha Trang để cầu La Sơn Phu Tử trong đạo Phật. Ôn hỏi tôi “là ai?”. Tôi thưa: “Ôn Từ Đàm”. Hòa thượng Trí Thủ vui vẻ và cầu được Thượng tọa Thiện Siêu cùng ra Huế. Mọi việc ở Huế đều êm thấm. **Trong Viện Hóa Đạo, Thượng tọa Huyền Quang, Quảng Độ chống quyết liệt. Thuyết phục mãi không được, chính quyền phải dùng biện pháp chuyên chính vô sản quản thúc Thượng tọa Huyền Quang tại Bình Định, và Thượng tọa Quảng Độ tại Thái Bình.**

Hòa thượng Minh Nguyệt cũng không vui, phải chấp hành ý kiến của Đảng, nhưng làm phó cho Hòa thượng Trí Thủ thì không thích chút nào. Hòa thượng Phạm Thế Long cũng thế. Giáo hội cổ truyền mặc cảm thua kém về nhiều mặt, cũng không mấy hài lòng, nhưng không dám cãi lại ý Đảng. Như vậy Phật giáo của Đảng chẳng mấy yên tâm, “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất” cũng không toàn ý.

Lại một biến cố xảy ra trong Đảng. Vì cho ông Hoàng Văn Hoan đi chữa bệnh tại Cộng hòa Dân chủ Đức. Nửa đường khi máy bay tạm nghỉ ở Karachi, ông Hoàng Văn Hoan trốn sang tòa Đại sứ Trung Quốc và từ đó đi Bắc Kinh, nên cụ Xuân Thủy mất Bí thư Trung ương Đảng, ông Trần Quốc Hoàn thôi Bộ trưởng Nội vụ, chuyển sang làm Trưởng ban Dân vận Trung ương thay ông Nguyễn Văn Linh (ông Linh thôi Bộ Chính trị chỉ còn ủy viên Trung ương Đảng, về làm Bí thư Thành ủy Tp Hồ Chí Minh. Ông Linh bị thất sủng vụ khác). Một ông từng lãnh đạo và tổ chức mạng lưới công an trên 30 năm, nay làm dân vận và trực tiếp lãnh đạo tôn giáo vận. Ai cũng sợ. Ông Trần Bạch Đằng bị kỷ luật, bị cách chức Phó ban Dân vận Trung ương vì ba cái lẳng nhăng. Ông Đặng Thành Chon (Tám Lý) thay thế và phụ trách công tác tôn giáo vận.

Sự kiện này như một quả búa tạ giáng xuống đầu tôi. Tôi phải vận nội công để đỡ và tiến hành công việc đang dở dang.

Tôi kiểm lại thế lực mình ở Tp Hồ Chí Minh: ông Nguyễn Hộ Ủy viên thường vụ phụ trách toàn khối vận. Ông là lớp đảng viên 37 cùng trào với ông Nguyễn Văn Linh, tin và có cảm tình nhiều với tôi. Ông Trần Văn Cầu (Ba Cầu), Thành Ủy viên, Trưởng ban Dân vận, hiền hòa, đồng quan điểm. Ở ban Tôn giáo chính phủ, anh Nguyễn Quang Huy là bạn thân, anh Nguyễn Văn Hiệu thuyết phục được. Nhưng ông Trần Quốc Hoàn thì khó lắm, con người hét ra lửa, đã quyết là không ai dám có ý khiến sửa sai.

Tôi áp dụng ngay bài bản của Mác Lênin “Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng. Đảng là đội tiên phong đồng thời là người đẩy tố trung thành của quần chúng”. Tôi thông qua Thượng tọa Từ Hạnh, phó thư ký BVDTNPGVN đưa ý kiến đề xuất với Ôn Già lam cử Hòa thượng Trí Tịnh làm trưởng tiểu ban nội dung, và tiến hành những cuộc tham khảo ý kiến rộng rãi trong các tổ chức Phật giáo về nội dung thống nhất Phật giáo Việt nam, vừa làm biên bản gửi cho ban Dân vận Trung

ương, vừa làm cơ sở soạn thảo Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN). Đây là chỗ dựa vững chắc và cơ sở thực tiễn để thuyết phục ông Trần Quốc Hoàn.

Thế là BVĐTNPGVN mở hàng loạt cuộc thăm viếng và tham khảo ý kiến từ “Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất”, “Giáo hội Thế giới Nguyên thủy Việt Nam”, GHPGCTVN, Ni giới Khất sĩ, Hội Phật học Nam Việt... Ý kiến phong phú và hợp với tình hình thực tế với Việt Nam. Ôn Già Lam bàn bạc với Hòa thượng Trí Tịnh tiến hành soạn thảo Hiến chương GHPGVN tại chùa Vạn Đức huyện Thủ Đức. Buổi khai bút trang nghiêm tại thiền viện lầu 3. Hòa thượng Trí Tịnh, Mật Hiến, Thượng tọa Minh Châu, Từ Hạnh tẩm gội tinh khiết. Toàn thiền viện xông trầm thom nức, ngập phòng trầm hương nghi ngút, bay quỳện linh thiêng. Tất cả quỳ trước Đức Phật nguyện cầu và khai bút. Hòa thượng Trí Tịnh trình trọng viết dàn bài chi tiết bản Hiến chương, và lời nói đầu.

Trong Lời nói đầu hôm đó **không có** những câu:

“cũng như trong sự nghiệp giải phóng dân tộc ngày nay do Hồ Chủ tịch và Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”.

“cả nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội”

“Giáo hội Phật giáo Việt Nam là một tổ chức Phật giáo duy nhất đại diện cho Phật giáo Việt Nam về mọi mặt quan hệ ở trong và nước ngoài”.

“Giáo hội Phật giáo Việt nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

Những phần này do ban Tôn giáo chính phủ thuyết phục các Hòa thượng thêm vào cho đúng khẩu vị của Đảng và chính phủ Cộng sản.

Trung tuần tháng 4.1980, ông Đặng Thành Chơn, Phó ban Dân vận trung ương mang đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam vào làm việc với ban Dân Vận Tp Hồ Chí Minh. Nội dung đề án là **biến hoàn toàn Phật giáo Việt Nam thành một hội đoàn quần chúng. Còn thấp hơn hội đoàn vì chỉ có Tăng Ni không có phật tử, chỉ có tổ chức bên trên không có tổ chức bên dưới, tên gọi là Hội Phật giáo Việt nam (HPGVN) với một bản Điều lệ thô sơ. Đứng đầu là hội trưởng hay chủ tịch, một số hội phó, một thư ký hai phó thư ký, một số ủy viên. Ở dưới từ tỉnh trở xuống không có tổ chức, tỉnh nào có đông Tăng ni thì có ban liên lạc, tỉnh nào ít thì thôi. Nội dung hoạt động là do cúng bái chùa chiền, không có hoạt động gì liên quan tới quần chúng và xã hội. HPGVN ở trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tuân thủ luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**

Ông Đặng Thành Chơn nói đề án này được ban Dân vận Trung ương thông qua, và đã trình ban Bí thư, ban Bí thư đã nhất trí. Đây là một đề án tốt giúp Phật

giáo tiến bộ. Bởi vì đạo Phật gắn bó với Dân tộc, có công với cách mạng, nên Đảng quan tâm muốn làm sao cho đạo Phật nhanh chóng thoát khỏi sự lạc hậu, tiến bộ ngang với các đoàn thể Cách mạng khác.

Cả ban Dân vận thành phố im phăng phắc. Anh Trần Văn Cầu nhìn tôi với ánh mắt trông đợi. Tôi mạnh dạn phát biểu.

- Thưa anh Tám (Tám Lý), những ý kiến anh Tám truyền đạt rất chân thành. Ở góc độ người Cộng sản đó là sự tốt bụng đối với đạo Phật. Nhưng về phía Tăng ni và Phật tử chắc chắn họ không chấp nhận, họ không thể nào hiểu nổi ý tốt của Đảng. Ngược lại, họ sẽ oán hận Đảng, cho rằng Đảng áp đặt sự thống nhất theo ý Đảng. Sự thống nhất Phật giáo hoàn toàn thất bại. Bởi vì điều Đảng cho rằng lạc hậu, họ tôn vinh là thiêng liêng. Điều Đảng cho rằng Đảng giải phóng họ, họ cho rằng Đảng đàn áp họ. Theo ý tôi, làm Cách mạng là xuất phát từ nguyện vọng quần chúng. Điều gì trái nguyện vọng quần chúng là không nên làm. Quần chúng như con bệnh. Bệnh còn yếu, chỉ cần uống nước cháo ta cho ăn cơm gà, dù cơm gà ngon và bổ hơn, nhưng chắc chắn con bệnh chết. Do đó, tôi không tán thành dự án của ban Dân vận trung ương.

Tôi nhìn ông Đặng Thành Chon và toàn ban Dân vận thành phố một lượt. Anh Trần Văn Cầu mỉm cười gật gật đầu, các anh phó ban dáo dác nhìn nhau, ú ớ nhìn tôi trách móc và đang tìm lời để lập luận bào chữa những ý kiến nghịch nhĩ của tôi. Ông Đặng Thành Chon lặng người. Hình như ông chưa hề nghe kiểu nói này, mà quen nghe ý và lời ngoan ngoan chấp hành và minh họa theo thôi. Nhưng ông cũng không quen ứng xử đối với những tình huống phản diện, nên không nhạy bén trong suy tư và diễn đạt. Không khí im lặng căng thẳng trôi qua hai, ba, năm phút... vẫn im lặng. Anh Trần Văn Cầu khá bản lĩnh:

- Tôi đề nghị tuần sau làm việc tiếp, anh Tám nhỉ.

Mọi người “ồ” lên một tiếng vui vẻ ra về. Anh Ba Cầu kéo tôi nói riêng.

- Anh bác hết đề án của trung ương. Vậy anh có sẵn đề án khác chưa?

- Anh Ba yên tâm, tôi đã có.

Tôi ngồi trên sân thượng nhà tôi, ngắm trăng lưỡi liềm đầu tháng, trong đầu biết bao ý tứ bồn chồn.

Khi tiếp xúc với ban Bí thư, tôi mới hiểu rõ từ “tập thể” trong Đảng là tương đối, không giống trong lý luận về nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ chút nào. Bộ chính trị là một tập thể mỗi-người-làm-mỗi-cách theo ý của tổng Bí thư. Ban Bí thư cũng là một tập thể mỗi-người-cát-cứ-một-lĩnh-vực theo sự chỉ huy của tổng Bí thư, và tổng Bí thư là tập trung dân chủ. Một chế độ vừa độc tài vừa phong kiến khủng khiếp.

Ông Trần Quốc Hoàn là Ủy viên Bộ chính trị, Bí thư trung ương Đảng, Trưởng Ban Dân vận trung ương, tức là ông cát cứ lĩnh vực Dân vận. Ý kiến của ông căn bản là ý kiến của Bộ chính trị, ban Bí thư, ban Dân vận trung ương. Tổng Bí thư phán quyết vấn đề trên cơ sở ý kiến của ông. Chỉ có Tổng Bí thư mới phủ định ý kiến của ông. Khi chuyện đó xảy ra phải là ghê gớm lắm.

Đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam, theo ông Đặng Thành Chon là đã thông qua ban Dân vận Trung ương và ban Bí thư đã nhất trí, tức có nghĩa là ông Trần Quốc Hoàn chỉ đạo làm đề án này, đã thông qua và ký duyệt. Đây tập thể là thể đấy. Cho nên vấn đề hôm nay là tôi đang đối mặt với ông Trần Quốc Hoàn, tức đem đầu chọi vào đá tảng. Người ta sợ cho tôi và sợ hành động của tôi lây đến người ta. Con người thật vĩ đại, nhưng cũng rất tầm thường. Thân phận mình rồi sẽ ra sao? Tôi nghĩ đến Ôn Già Lam, đến quý Thầy hiền lành đáng kính đáng thương. Khi tôi lên 10 tuổi mẹ tôi xuống tóc tu tại gia và mẹ tôi qui y Ôn Già Lam. Tôi nghĩ đây cũng là một cộng nghiệp.

Tuần sau cuộc họp tái nhóm, Hai Phó ban Dân vận Thành phố vắng mặt không có lý do. Còn lại anh Ba Cầu, Trưởng ban, anh Bảy Lâm (Huỳnh Văn Lâm) Phó ban thứ nhất đặt trách tổ chức, và tôi. Ông Đặng Thành Chon giải thích thêm về ý nghĩa của đề án, nhưng thấy không thuyết phục được ban Dân vận thành phố, ông nói toạc:

- Đây là đề án đã được anh Trần Quốc Hoàn, Trưởng ban Dân vận Trung ương, đồng thời thay mặt ban Bí thư Trung ương Đảng đã thông qua ký duyệt. Bây giờ chỉ còn triển khai và thi hành. Nếu có thêm bớt là phần biện pháp thực hiện đề án, phân công giữa trên dưới sao cho ổn.

Quả thật, con bài tẩy cuối cùng của ông Đặng Thành Chon đưa ra làm cho trưởng, phó ban Dân vận thành phố đều rúng rính, cúi đầu chấp nhận hết. Tôi bật đứng dậy:

- Thưa anh Tám, ý thức tổ chức kỷ luật và chấp hành là thước đo đảng tính của mỗi đảng viên. Tôi là một đảng viên cũng tuân thủ như thế. Nhưng có những sự việc lợi ích cho sự nghiệp Cách mạng bắt buộc người đảng viên phải vì lợi ích này hơn tuân thủ tổ chức kỷ luật Đảng một cách máy móc. Vì vậy, ở trong tù, ngoài chiến trường mỗi đảng viên phát huy tính độc lập sáng tạo để chiến đấu là căn bản. Đó là một thứ tổ chức kỷ luật và chấp hành cao hơn, thiêng liêng hơn, vì nó hoàn toàn tự giác.

- Với tinh thần đó, thưa anh Tám, tôi không tán thành đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam của ban Dân vận Trung ương. Nếu ban Dân vận trung ương vẫn cương quyết tiến hành thì, từ giờ này tôi xin rút ra khỏi công tác tôn giáo vận, xin Thành ủy chuyển tôi sang công tác khác.

Không khí rất căng thẳng. Ông Đặng Thành Chon không nói được tiếng nào. Anh Ba Cầu, anh Bảy Lâm đều có cảm tình với tôi, nhiều quan điểm thống nhất với tôi, trong tình hình này, cả hai anh đều lẩn tránh. Anh Bảy Lâm cười xuề xòa:

- Thôi, làm gì căng dữ anh Mười. Tôi đề nghị anh Mười không rút lui. Xin anh Tám ngưng lại đây để ban Dân vận Thành ủy nghiên cứu tiếp, trình với Thành ủy xin ý kiến và báo cáo với ban Bí thư. Đồng thời, mong anh Tám, báo cáo lại với ban Dân vận Trung ương tình hình thực tế ở Tp Hồ Chí Minh.

Ông Đặng Thành Chon đồng ý vì đây là lối thoát duy nhất. Tôi hiểu ý anh Bảy Lâm muốn dùng Thành ủy để đối trọng với ban Dân vận Trung ương và làm cho ban Bí thư phải lưu tâm. Còn đối với tôi, Ý kiến của Thành ủy là trực tiếp áp lực. Nếu tôi không chấp hành, chỉ còn nghỉ việc, từ quan về vườn.

Nhưng Thành ủy là ai? Đó là tập thể mỗi-người-tự-tung-tự-tác-một-lãnh-vực theo ý của Bí thư. Trong lãnh vực Dân vận, ông Nguyễn Hộ, Ủy viên thường vụ Thành ủy phụ trách, là ý kiến tối thượng.

Ông Hộ với tôi là mối quan hệ thân tình từ những năm 1973 còn nằm gai nếm mật. Bí thư Thành ủy là ông Nguyễn Văn Linh, cùng trào với ông Nguyễn Hộ. nhà chiến lược miền Nam, có một số định kiến với ông Nguyễn Hộ, nhưng trong vấn đề dân vận thì giống nhau, và ông Linh bao giờ cũng quyết định trên cơ sở ý kiến của ông Nguyễn Hộ. Ông Linh khá nể nang ông Hộ. Hơn nữa đối với tôi, ông Linh cũng từng biết và từng làm việc nhiều lần về vấn đề tôn giáo. Tôi đã từng thừa ủy nhiệm của ông mang thư của ông đến trao và làm việc với cụ Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình. Hiện thời ông Linh đã bị thất sủng, vì bất đồng ý kiến với ông Lê Duẩn, nên chỉ còn Ủy viên Trung ương Đảng, về làm Bí thư Thành ủy, ông Võ Văn Kiệt ra Trung ương làm Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, phụ trách ủy ban kế hoạch Nhà nước. Vì thế ông Linh càng bất bình nhiều chính sách của Trung ương đề ra. Ông đang chuẩn bị trở lại nắm quyền lực bằng ba con đường sáng: *"chính sách đối với nông dân và sản xuất nông nghiệp, công tác Dân vận, công tác Tôn giáo vận và Hoa vận"*. Như vậy đối với Thành ủy tôi không ngại mà còn chỗ dựa vững mạnh. Vấn đề còn lại là ban Dân vận Trung ương, tập trung là ông Trần Quốc Hoàn. Ngay trong ban Tôn giáo chính phủ tôi có người bạn thân được phân công thực hiện đề án này: Nguyễn Quang Huy. Việc này chắc chắn ông Trần Quốc Hoàn triệu anh Huy ra tay.

Tuần sau, anh Huy điện thoại cho tôi biết sẽ vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Đề nghị tôi xếp lịch làm việc riêng với tôi một ngày, sau đó mới làm việc với ban Dân vận thành phố. Tôi sẵn sàng và thấy dự đoán mình là đúng.

Hôm sau anh Huy vào, mời tôi đến nhà khách Trung ương, vào phòng riêng của anh. Đóng kín cửa. Anh Huy tâm sự:

- Tôi không rõ anh Tám Lý vào làm việc trong này thế nào. Khi về Hà Nội, anh Tám buồn lắm, xin gặp ông Trần Quốc Hoàn và nói mình bất lực, không thuyết phục được ban Dân vận Tp Hồ Chí Minh. Anh Tám xin từ chức. Ông Hoàn đỏ mặt nói gay gắt: “Bộ ông muốn nổi gót thằng cha Trần Bạch Đằng hả? Nếu muốn tôi cho nghỉ luôn”. Xong, ông Hoàn chỉ thị cho tôi vào làm việc với ban Dân vận thành phố, đặc biệt là tìm hiểu Mươi Anh là anh chàng nào? Quan điểm chính trị thế nào báo cáo cụ thể với ông ấy. Vấn đề trở thành nghiêm trọng.

- Anh nên nhớ rằng, chưa thời nào Trưởng ban Dân vận lại là Ủy viên Bộ chính trị, Bí thư Trung ương Đảng. Hơn nữa, ông Trưởng ban Dân vận này vốn là Bộ trưởng Nội vụ hơn 30 năm, một nhân vật rất được tin tưởng ở Trung ương, đã từng hét ra lửa, từng sinh sát bao nhiêu người, nắm toàn bộ an ninh quốc gia trong một thời gian rất dài, đến nổi trong Đảng, trong dân người ta ớn lạnh khi nghe đến tên Lê Đức Thọ, Trần Quốc Hoàn.

- Tôi rất lo cho anh. **Anh nên biết rằng Đảng không phải của mình, mà là của mấy ông, chỉ là của mấy ông thôi, dù mình là đảng viên. Tất cả đảng viên chỉ là con cò cho mấy ông xử dụng thôi, giỏi lắm là học được nghị quyết và được dơ tay biểu quyết theo ý mấy ông.** Phật giáo là của mấy cụ Hòa thượng. Tội gì anh nhảy vào cáng đáng cho mang họa. Thôi thì để cho Đảng và Phật, tức mấy ông và các cụ Hòa thượng tính với nhau. Tội mình, Đảng bảo đâu làm đấy cho yên thân. Tôi còn cả đàn con, anh còn hai cháu nhỏ. Anh nên nghĩ kỹ lại đi, anh Mươi.

Rồi anh Huy mở cặp lấy xấp hồ sơ, rút đề án thống nhất Phật giáo của ban Tôn giáo chính phủ viết theo chỉ đạo của ban Dân vận Trung ương, và bên lề trên đầu một hàng chữ duyệt, viết tay bằng mực đỏ của ông Trần Quốc Hoàn. Chữ viết rất đẹp, nét sắc sảo, ghi cả ngày giờ, ký và viết tên ở dưới.

Tôi nghĩ té ra vậy. Dưới chế độ chuyên chính vô sản, cán bộ đảng viên mêm nhũn như bún, khác hẳn thời kháng chiến thật khí phách hiên ngang biết bao. Không, tôi không đánh mất lương tâm. Tôi tỉnh bơ đến độ anh Huy nhìn tôi kinh ngạc. Có lẽ anh Huy nghĩ tôi điếc không sợ súng. Tôi hỏi anh Huy:

- Anh Tám Lý bị ông Trần Quốc Hoàn bố, bây giờ anh ngại tới phiên mình cũng bị như thế chứ gì? Anh Huy ơi, tôi không quen không khí “triều đình” ngoài đó. Không phải tôi ý thế cụ Xuân Thủy mà bất chấp đâu. Bình sinh từ thơ ấu tôi đã vậy. Có lẽ cụ Xuân Thủy tin yêu tôi là vì tính khí đó. Xin nói thẳng với anh, tôi không thay đổi ý kiến. nhưng anh là người anh, người bạn thân thương nên tôi đề nghị cách này. Anh hãy đến thăm hòa thượng Trí Thủ và toàn BVĐTNPGVN nghe các cụ phát biểu ý kiến. Hiện nay BVĐTNPGVN đi thăm tất cả các tổ chức và hệ phái Phật giáo, nghe và ghi nhận ý kiến của mỗi nơi, tập hợp lại và trên cơ sở đó soạn thảo sơ bộ một bản Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Để khách quan, anh cho vài cán bộ tôn giáo Trung ương cùng đi với anh, có thể vừa ghi chép

vừa ghi âm. Sau đó anh suy nghĩ làm báo cáo với ông Trần Quốc Hoàn kèm tất cả những gì anh ghi nhận được. Tôi nghĩ ông Trần Quốc Hoàn là một người lãnh đạo ắt sẽ đồng tình.

Anh Huy cười tươi tắn, mắt anh sáng ra, đứng dậy đập vai tôi:

- Quả là Thích Trí Anh. Hay, hay lắm! Tôi đồng ý.

Hôm sau anh Huy đến thăm Ôn Già lam, Hòa thượng Trí Tịnh, Hòa thượng Minh nguyệt, Hòa thượng Bửu ý, Hòa thượng Giới Nghiêm, Thượng tọa Minh Châu, Thượng tọa Từ Hạnh, Thượng tọa Giác Toàn, ông Võ Đình Cường, ông Tống Hồ Cầm, Ni sư Huỳnh Liên... Và, khi gặp lại tôi anh tâm sự:

- Thật cảm động, các Hòa thượng, Thượng tọa, các anh...rất chân tình. Họ nghĩ đến việc xây dựng đạo chín chắn, có tầm nhìn xa. Hòa thượng Trí Thủ xứng đáng là người lãnh đạo Phật giáo Việt Nam. Mình không thể áp đặt theo kiểu miền Bắc xã hội chủ nghĩa được đâu. Qua mấy ngày làm việc với mấy cụ, tôi tìm được cơ sở để trình bày lại ông Trần Quốc Hoàn. Đề án thống nhất Phật giáo của ban Dân vận Trung ương tôi không yên lòng, nhưng không có cơ sở để phản biện. Tôi đành chấp bút theo sự chỉ đạo của ông Trưởng ban Dân vận Trung ương. Nay tôi tự tin và bình tĩnh làm cuộc phản biện với ban Dân vận Trung ương và ban Bí thư trung ương Đảng được rồi. Tôi muốn gặp Thượng tọa Trí Quang nhưng ngặt nỗi, không biết từ đâu báo cáo, năm trước tôi đi với anh đến thăm Thượng tọa ở chùa Ấn Quang, họ bảo tôi theo đuôi anh và là hữu khuynh. Từ đó ban Dân vận Trung ương không cho tôi gặp Thượng tọa trí Quang nữa. Thật đáng tiếc.

Tôi ân cần:

- Anh nên tìm hiểu sâu thêm trong Phật tử và giới tăng ni bình thường. Bao giờ về Hà Nội, anh cho tôi biết, tôi có việc cần nói riêng với anh.

Hai hôm sau, anh Huy đến thăm tôi để từ giã về Hà Nội. Sắc khí anh trông sáng rõ, không bèo nhèo như lúc mới từ Hà Nội vào Tp Hồ Chí Minh lần này. Chúng tôi tâm sự những điều Tăng ni và Phật tử đặt ra cho Đảng và nhà Nước. Rõ ràng ý nghĩ giữa Đảng và giới Phật giáo còn cách biệt. Bốn phận của chúng tôi phải làm cho các vị lãnh đạo Đảng biết sự thật để điều chỉnh chính sách phù hợp với tình hình. Anh Huy khẳng định hầu hết các vị lãnh đạo các tổ chức và hệ phái Phật giáo miền nam đều ở tại Tp Hồ Chí Minh, và tất cả muốn thống nhất Phật giáo để có một Giáo hội Phật giáo Việt Nam trang nghiêm đúng nghĩa với lịch sử hai ngàn năm của đạo Phật gắn bó với dân tộc Việt nam. Không ai, kể cả các vị trong Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước Tp Hồ Chí Minh, muốn tập hợp Phật giáo thành một hội đoàn quân chúng, gọi tiến bộ Cách mạng.

Tôi xen vào:

- Có lẽ thâm tâm Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam ở miền Bắc cũng vậy, mà không dám biểu lộ, bởi sự trấn áp của các anh dữ quá.

Anh Huy cười hiền lành:

- Chắc phải xem lại hết mọi vấn đề. Nhưng phải có thời gian. Bởi những tảng băng đó, phần lớn là ít học, làm sao tiếp thu cái mới nhanh chóng được. Thế mà Đảng là của mấy ông. Mấy ông là Đảng, tụi mình có nghĩa lý gì.

- Anh Huy, bây giờ tôi thưa vài điều cần thiết trước khi anh về Hà Nội.

Tôi kể cho anh nghe mẩu chuyện về Ôn Già Lam.

Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam tổ chức một buổi họp mở rộng tại chùa Vĩnh Nghiêm để sơ vấn ý kiến Tăng chúng và tín đồ về nội dung của tổ chức Phật giáo thống nhất sắp tới. Ni sư Huỳnh Liên và bà Ngô Bá Thành hăng hái góp ý, trong đó phần lớn là muốn đấu tranh cho quyền bình đẳng nam nữ, đặc biệt là trong tổ chức Phật giáo. Hai vị này cho rằng ở ngoài xã hội nam nữ mất bình đẳng một, thì trong tôn giáo mất bình đẳng mười. Phật giáo cũng như thế, đôi khi còn quá lắm.

Không khí trở nên căng thẳng, quý Hòa thượng cho rằng hai vị nữ này kém lễ độ đối với các bậc tôn trưởng. Các Thượng tọa thì chê trách hai vị cậy có công tranh đấu trước năm 1975, cậy có học cao và có địa vị quốc tế, nói năng nhiều điều quái quái. Ôn Già Lam vẫn ôn tồn tươi cười, nói một cách hiền lành với mọi người. “Ni sư và bà luật sư quên đấy. Trong đạo Phật ai cũng nói “ Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật” chứ không nói “Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu TĂNG Phật”. Ni ở gần Phật, còn tăng thì xa lắm. Vậy đấu tranh bình đẳng nam nữ làm gì. Phải không ni sư và bà luật sư?”. Tất cả mọi người, kể cả ni sư Huỳnh Liên và bà Ngô Bá Thành, đều cười òa nhẹ nhàng thoải mái.

Sức hòa hợp và thuyết phục của Ôn duyên dáng, sâu sắc như thế.

Hôm về Huế, Ôn và tôi ngồi trong liêu ở chùa Bảo Quốc, Ôn trầm ngâm đọc cho tôi nghe bài thơ “Nhớ Làng” Ôn sáng tác năm 1969.

*Tôi nhớ làng tôi sống cực nghèo,
Lũy tre soi bóng, nước trong veo.
Quanh năm phẳng lặng giòng sông Hãn,
Đùm bọc thân yêu tấm nhiều điều.*

*Làng tôi xa lánh cánh phôn hoa,
Sớm tối chuông ngân khắp mọi nhà.
Luống cải Vườn rau sanh hoạt thú
Tiếng cười xen lẫn tiếng dân ca.*

*Làng tôi cát mịn nước hồ trong,
Gió mát sen thơm dân một lòng,
Chạp giỗ sum vầy tình nội ngoại.
Buồn vui san sẻ đôi no chung.*

*Làng tôi khó tả hết tình yêu,
Dù nói bao nhiêu chẳng thấy nhiều.
Bể rộng trời cao tôi thấy nhỏ.
Trung Kiên đất tổ ngập tình yêu.*

Một bậc chân tu có tâm hồn gắn bó với đất nước sâu thẳm như thế, anh cũng là dân Quảng trị, anh có xúc động không?

Anh Huy trầm ngâm rồi siết chặt tay tôi:

- Xin biết ơn anh. Trong công việc riêng gia đình, trong việc chung công tác, anh luôn luôn là người bạn thân tình, có người tung dư luận anh là đệ tử Hòa thượng Trí Thủ, thậm chí còn là con nuôi của Hòa thượng Trí Thủ nữa.

Tôi thở dài:

- Anh Huy, mẹ tôi qui y Ôn, tức đệ tử Ôn. Năm 1959, trong bước đường bị địch truy gắt, tôi vào Phật học viện Hải Đức Nha Trang nương thân. Lúc đó, Ôn là Giám viện đã đùm bọc tôi mặc dù Ôn biết tôi là cộng sản. Bấy nhiêu đủ tôi kính trọng và ghi ơn Ôn suốt đời. Ai nói sao tùy họ. Nhưng tôi không bao giờ phản lại lòng mình. Vì vậy, ngày 30.4.1975 giải phóng Saigon. Sáng ngày 01.5.1975 tôi đến thăm Ôn tại chùa Già Lam, và sẵn sàng đứng ra làm những việc tốt đẹp cho Ôn với khả năng của mình. Tôi giới thiệu về Ôn một cách trung thực với tất cả đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Rất tiếc còn nhiều việc chưa làm tốt, và trong Tăng Ni Phật tử, nhất là hàng đệ tử Ôn cứ nghi nghi ngại ngại và cho rằng đôi lúc tôi làm khó dễ Ôn. Anh Huy ơi, làm sao tôi có thể quay lưng bỏ mặc cho một ân nhân vào bậc thầy, bậc cha của mình trong bước ngặt nghèo này. Nhưng anh biết đấy, muôn vàn khó khăn. Kỳ này anh trình với ông Trần Quốc Hoàn thành công, tức là anh đã vì việc chung, trong đó cũng có phần đáp lại tình riêng của tôi mà tôi đã dành cho các con anh, cho cả anh chị.

Anh Nguyễn Quang Huy chia tay tôi vừa thân tình vừa tin tưởng sự phản biện sẽ thành công.

Ba hôm sau, khoảng 9 giờ tối, anh Huy gọi điện vào nhà tôi với giọng nói phấn khởi:

- Anh Mười, tôi đã gặp Thủ trưởng. Ly kỳ nhưng kết quả tốt đẹp. Hai hôm nữa tôi sẽ bay vào Tp Hồ Chí Minh kể hết tự sự cho anh nghe. Vì ít hôm sau, Thủ trưởng sẽ vào làm trực tiếp với anh.

Tôi thấy vui. Trong đầu miên man nghĩ đến những điều ly kỳ với đủ dáng vẻ “hỷ, nộ, ái, ố”. Tôi liền đến thăm Ôn Già lam để nghe Ôn thuật lại những chuyện vui buồn, thuận chiều trắc trở trong công cuộc vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Ôn Già Lam ngẫm lại quá khứ gần trọn cuộc đời tu hành, trong đó một điều tâm niệm thống nhất Phật giáo Việt nam.

Ôn bảo đó là nguyện vọng chung của toàn thể Tăng Ni Phật tử. Nhưng trong thực hiện lắm nhiều khê, vì mấy lẽ: Tổ chức Phật giáo nào cũng muốn mình có một vai trò quan trọng bậc nhất trong việc thống nhất. Vị lãnh đạo Phật giáo nào cũng muốn mình là giáo chủ của tổ chức Phật giáo thống nhất. Người đủ đức độ tài ba để hòa hợp thì hiếm. Người tham vọng những địa vị quá sức mình thì nhiều. Phật giáo lại nhiều hệ phái và tổ chức. Ngoài Đại thừa và Tiểu thừa có truyền thống khắp thế giới xưa nay, còn thêm những tổ chức mang tính địa phương như Tăng già Khất sĩ và Ni giới Khất sĩ. Y phục gần giống Nam tông, trai giới lại giống Bắc tông. Kinh kệ phiên chế theo kiểu nô m na của Nam bộ. Trong Bắc tông còn có nhiều hệ phái khác nhau. May mà tất cả đều nhất tâm hướng về Đức Phật Thích Ca. Vì vậy, thống nhất Phật giáo Việt Nam phải rất tế nhị và uyển chuyển. Phần nào vẫn duy trì tính khác biệt trong pháp môn và phương tiện tu hành của mỗi hệ phái.

Ôn kể, ngay trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cũng không đơn giản. Sau giải phóng, Giáo hội đã chính thức gửi văn thư cho Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam và gửi lên chính phủ cũng như Ủy ban Quân quản Thành phố để đề xuất việc thống nhất Phật giáo cả nước. Đó là nguyện vọng của toàn Giáo hội. Nhưng trong từng thành viên của Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo đâu có hoàn toàn đồng nhất. Mãi đến Đại hội Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ngày 23.10.1977 mới thông qua Thông bạch 7 điểm, trong đó điểm thứ 6 “Đại hội cần ủy Giáo hội Trung ương tiếp tục vận động thống nhất Phật giáo cả nước trong tinh thần Đạo pháp và truyền thống”. Thế nhưng khi tôi tham gia BVĐTNPGVN với tư cách Viện trưởng Viện Hóa Đạo/GHPGVNTN thì không ít người trong Giáo hội không tán thành.

Ôn có hỏi tôi có nhớ bài thơ của ngài VẠN HẠNH THIÊN SƯ đời Lý nói về sự thịnh suy sau khi vua cật vấn. Tôi thưa Ôn đó là bài thơ nổi tiếng, và Ôn đọc luôn.

*Thân như điện ảnh hữu toàn vô,
Vạn mộc Xuân vinh Thu hựu khô.
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.*

Tôi thưa với Ôn, khi ở Phật học viện Hải Đức, tôi có nghe bài thơ mấy thầy thường đọc thế này:

*Có thời có tụ mây may,
Không thì cả thế gian này cũng không.
Kìa trong bóng nguyệt dòng sông,
Ai hay không có, có không là gì?*

Ôn cười, Ôn bảo ý Đạo huyền nhiệm ai có tâm Đạo sẽ đạt Đạo, ai không thì muôn vạn kiếp cũng thế thôi. Ôn nói, một hôm Ôn ngắm trăng, cảm hứng làm bài thơ:

*Đâu sào trăm thước câu buồn,
Một làn sóng động, ngàn luồng sóng theo.
Đêm thanh nước lạnh cá nghèo,
Đây thuyền chở nặng trăng gieo bóng về.*

Một ngày đẹp trời thượng tuần tháng 5.1980 anh Nguyễn quang Huy vào, liền đến nhà tôi với khí thế hồ hởi. Vừa ngồi xuống ghế, anh liền kể:

- Anh Mười ơi, hết biết. Tôi vừa đến Hà Nội, Thủ trưởng gọi tôi 1 giờ 30 đến làm việc với Thủ trưởng tại nhà riêng. Tôi hình dung mọi sự gay go và những lý lẽ mình sẽ biện bạch.

- Tôi bước vào cửa đúng 1 giờ 25 thấy Thủ trưởng đã chinh tề đứng ở hành lang đợi tôi. Mặt Thủ trưởng hồng hào, hớt tóc demi-court, tạo nên một nét sắc sảo đặc biệt. Đây là lần đầu tiên tôi làm việc một mình trực tiếp với Thủ trưởng, từ lúc Thủ trưởng về nhậm chức trưởng ban Dân vận trung ương. Tôi từng nghe ông trùm công an khét tiếng này, nên hơi ớn lạnh.

Mới an tọa, phân ngôi chủ khách, Thủ trưởng phủ đầu.

- Sao, thất bại trước ban Dân vận Tp Hồ Chí Minh rồi hả? Bị anh chàng Mười Anh quyến rũ rồi hả?

Tôi cười xen vào.

- Thế anh kẹt chứ gì? Và phải đối ứng ra sao?

- Không, tôi mê mòng và linh hoạt chứ không trực chiến. Vì trực chiến là bị đánh gục ngay. Tôi thưa với Thủ trưởng: "Thưa anh, tôi không đến làm việc với ban Dân vận Tp Hồ Chí Minh. Tôi thăm và làm việc với Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam và một số Trí thức Phật tử, những đại biểu tiêu biểu trong các tầng lớp Phật giáo để nghe tâm tư nguyện vọng của họ về việc thống nhất Phật giáo ra sao. Tôi nghĩ đó là cơ sở thực tiễn để báo cáo với lãnh đạo quyết định chính sách.

Mới mở đầu như vậy, Thủ trưởng hào hứng liền: “Ờ, có thể chứ. Sáng tạo đấy. Ai như cái ông Đặng Thành Chon, làm hỏng việc rồi xin từ chức. Hay, tôi nghe anh báo cáo tường tận, cụ thể. Hay đấy”.

Thủ trưởng gọi phục vụ hai ly cà phê sữa thật ngon. Mắt Thủ trưởng sáng lên. Tôi cũng mở cờ trong bụng, nhưng vẫn cảnh giác và rất thận trọng, vì Thủ trưởng từng là Bộ trưởng Bộ Nội vụ hơn 30 năm. Lắm mưu mô và nhiều bẫy gài lẩn. Cho nên tôi tiếp lời: “Thưa anh, tuân theo lệnh anh tôi xin báo cáo trung thực những gì chính tai tôi đã nghe, ghi chép đầy đủ. Nếu có gì sơ sót, hoặc không đúng xin anh thứ lỗi. Bởi đó là do trình độ tôi không nhận ra hết, chứ không phải xuất phát từ một động cơ nào”.

Thủ trưởng thúc giục: “Được, không sao. Anh cứ báo cáo cho tôi nghe thật tỉ mỉ, đừng bỏ sót việc gì”.

Thế là tôi trình bày một mạch hơn hai tiếng đồng hồ. Cứ vừa nói vừa nhìn ánh mắt, cử chỉ của Thủ trưởng để lựa lời. Thủ trưởng nghe say sưa, ghi chép không sót một tí gì. Xong, Thủ trưởng ngồi bật ngựa người ra, trầm ngâm gần 5 phút. Năm phút đó là thời gian rất căng thẳng đối với tôi. Thủ trưởng ngồi chỉnh người lại, phán:

- Thực tế phong phú, có lý có tình phải rất quan tâm. Đề án của chúng ta đơn giản quá. Về nguyên tắc phải làm lại hết. Còn ý kiến của ông Mười Anh thế nào? Anh có gặp không?

- Biết không, tôi cố tránh không đề cập đến anh vì sợ bất lợi. Thế mà cũng không thoát được với Thủ trưởng. Câu hỏi trực diện buộc tôi phải trả lời.

Tôi vốn vã:

- Anh nói sao?

Anh Huy mỉm cười:

- Tất nhiên tôi nói rất khéo. Tôi thưa với Thủ trưởng có gặp anh Mười Anh, nói rõ quan điểm của ban Dân vận trung ương. Anh ấy vẫn không thay đổi ý kiến, và mời tôi cùng đi thực tế với anh ấy. Nhưng tôi đi một mình.

Thủ trưởng kết luận buổi làm việc: “Tôi sẽ vào Tp Hồ Chí Minh làm việc với ban Dân vận thành phố và anh Mười Anh. Mai anh vào trước sắp xếp công việc cho tôi. Điện cho tôi biết lịch làm việc, tôi vào ngay và mọi việc tôi sẽ quyết định tại đó”.

- Anh nên nhớ, Thủ trưởng nói và làm như đinh đóng cột. Bây giờ tới phiên anh chuẩn bị lời lẽ, tinh thần để báo cáo với Thủ trưởng.

Tin Trưởng ban Dân vận Trung ương vào làm việc với ban Dân vận Thành ủy về công tác tôn giáo – cụ thể việc thống nhất Phật giáo Việt Nam – làm cho mấy ông Phó ban Dân vận Thành ủy lo ra mặt. Anh Ba Cầu gặp tôi niềm nở:

- Anh Mười chuẩn bị báo cáo nghen. Tôi hoàn toàn tin tưởng anh, anh cứ làm việc.

8 giờ sáng một ngày tháng 5 năm 1980, tôi ngồi đối diện với ông Trần Quốc Hoàn ở phòng họp ban Dân vận Thành ủy, 28 đường Phùng Khắc Hoan quận 1 Tp Hồ Chí Minh. Anh Ba Cầu giới thiệu ông Trần Quốc Hoàn và một chuyên viên theo ghi chép. Xong giới thiệu thành phần phía thành phố tham dự, gồm Trần Văn Cầu, Trưởng ban, Huỳnh Văn Lâm, Phó ban phụ trách tổ chức và tôi, Phó ban thường trực ban tôn giáo thành phố. Ông Trần Quốc Hoàn nhìn tôi mỉm cười, mắt sắc lẹm, và nói liền:

- Hôm nay tôi gặp một chuyên gia nổi tiếng. Tôi muốn nghe và sẵn sàng nghe trực tiếp ý kiến của anh đây.

Tôi không ngần ngại, e dè phát biểu liền:

-Thưa đồng chí Trưởng ban Dân vận trung ương, thưa các đồng chí. Đảng chủ trương thống nhất Phật giáo Việt Nam, tức là đoàn kết tất cả các tổ chức Phật giáo Việt nam, trong đó **Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là một tổ chức lớn nhất, có qui củ về tổ chức, nhiều Tăng ni uyên thâm Phật học, có trình độ văn hóa, có khả năng và kinh nghiệm hoạt động cả trong đạo và đời. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã từng có uy tín với quốc tế, nhất là sau cuộc đấu tranh năm 1963.** Các tổ chức Phật giáo khác hoặc là của ta, hoặc dễ thuyết phục. Đối với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không đơn giản chút nào. Như vậy, theo chủ trương của Đảng, thống nhất Phật giáo Việt Nam cốt lõi là đoàn kết được Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Muốn đoàn kết thì phải đề ra chính sách cho người ta chấp nhận được. Huống chi tôi biết các tổ chức Phật giáo khác, kể cả Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam ở miền Bắc, bên ngoài tỏ ra tuân thủ theo ý kiến lãnh đạo Đảng, nhưng trong lòng họ nào có thích gì, bên ngoài tỏ ra bài bác Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cho vừa lòng Đảng, hoặc vì ganh tị kiêu các tổ chức Phật giáo khác. Cụ thể, các đồng chí cứ kiểm tra, ngay tại chùa Quán Sứ, các nhà sư rầm rập nghe và làm theo ban Tôn giáo chính phủ chỉ đạo. Nhưng khi họ đóng cửa lại, họ đọc sách gì? Có phải là Lục Tổ Huệ Năng và bộ Tâm Ảnh Lục của Thượng tọa Trí Quang, Phật giáo hiện đại hóa, Phật giáo ngày nay của Thượng tọa Nhất Hạnh. Chắc có người sẽ bảo họ đọc vì tò mò, vì hiếu kỳ. Không, tôi biết họ đọc với sự say sưa, với cả tấm lòng, vì chính sự thu hút của tác phẩm đó, và vì bao nhiêu năm họ bị bung bít không có sách gì để đọc.

- Tôi nghĩ thống nhất Phật giáo Việt Nam là nguyện vọng tha thiết của toàn thể Tăng ni Phật tử, kể cả những nhà Sư đồng chí. Vậy thì Đảng lãnh đạo sao cho sự

thống nhất này là sự nghiệp của chính họ, chứ không phải của Đảng áp đặt. Đảng lãnh đạo là vạch đường và tạo điều kiện cho họ làm. Đó cũng là đường lối quần chúng của Đảng. Đảng sẽ ở trong lòng họ, nếu Đảng giúp họ thực hiện được nguyện vọng chính đáng của họ. Ngược lại, sự tác hại chính trị không lường.

Tôi dừng lại nhìn ông Trần Quốc Hoàn để dò xét phản ứng. Nét hờn hờ lộ rõ trên mặt con người mà tiếng đồn ác nhiều hơn thiện. Tôi còn đang chần chừ. Ông Hoàn hào hứng:

- Anh nói tiếp đi. Tôi đồng tình quan điểm anh trình bày. Đó là ý kiến xác đáng. Bây giờ anh hãy nói cho tôi nghe các nguyên tắc, nội dung và từng bước cụ thể ra sao?

Thế là tôi yên tâm, lật bản đề án ra báo cáo từng phần. Đến đâu tôi cũng thấy ông Trần Quốc Hoàn gật đầu vui vẻ. Sau ba tiếng đồng hồ, nghe hết đề án của tôi, ông Trần Quốc Hoàn kết luận.

- Bỏ đề án mà tôi đã duyệt, lấy đề án của anh Mười Anh, tu chỉnh thêm và thi hành ngay.

Anh Ba Cầu mời cơm trưa tại nhà riêng của anh. Tôi đề nghị mời thêm bạn tôi, anh Hồ Hiếu, cùng dự. Ông Trần Quốc Hoàn bắt tay tôi đồng ý.

Tôi thở phào nhẹ nhõm đến gặp anh Nguyễn Quang Huy.

- Sao anh không dự họp?

- Tôi tránh vì có dư luận tôi bị anh tác động. Thế nào? Tốt Chứ?

- Như anh dự kiến. Chắc Thủ trưởng sẽ truyền đạt cho anh thôi. Bây giờ xin nói lại những điểm chính:

- Bỏ đề án của Thủ trưởng đã duyệt, chấp thuận đề án của tôi. Ban Tôn giáo tu chỉnh thêm và thực hiện ngay.

- Nội dung để Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam tự đề ra và quyết định. Ban Tôn giáo chính phủ và ban Tôn giáo Tp Hồ Chí Minh theo dõi từng bước để giúp đỡ và phản ánh với ban Dân vận, cần thì báo cáo với ban Bí thư và Thành ủy Tp Hồ Chí Minh.

- Nhân sự tham dự Đại hội Thống nhất Phật giáo cũng do Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam đặt tiêu chuẩn và lựa chọn. Có khó khăn gì ban Tôn giáo chính phủ và ban Tôn giáo Tp Hồ Chí Minh can thiệp với các cấp chính quyền và công an để tạo sự thuận lợi cho công việc thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Anh Huy khui một chai bia. Hai chúng tôi chúc mừng "Phật sự viên thành, Ôn Già Lam vạn phúc".

Tháng 8 năm 1981 khi Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam gửi bản Dự thảo Hiến Chương cho ban Dân vận Trung ương và ban Tôn giáo chính phủ, sau một tuần đã có những ý kiến bổ sung như sau:

- Lời nói đầu thêm những đoạn đã nói như ở trên.
- Chương II điều 4 thêm "...và Tổ Quốc xã hội chủ nghĩa".
- Chương V điều 18. Qui định hoạt động của Giáo hội gồm vào trong 6 ban một cách hình thức.
- Chương VI. Từ điều 23 đến 26, 27 tổ chức Giáo hội theo dân và cơ sở là Tự viện, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật đường tức lấy chùa làm cơ sở chứ không phải lấy quần chúng Phật tử làm đơn vị cơ sở của tổ chức Giáo hội

Như vậy tinh thần của cụ Xuân Thủy được thể hiện trong bản Hiến chương này rõ rệt : Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa Xã hội, và cơ cấu tổ chức là Hình Tháp Lộn Ngược.

Ban Tôn giáo chính phủ đề nghị tôi gặp Ôn Già Lam để thuyết phục theo hướng này. Tôi từ chối. Anh Nguyễn Quang Huy phải đến gặp Ôn Già Lam và BVĐTNPGVN để đa thông. Trong tình thế "chẳng đặng đừng" Ôn Già Lam và các vị trong Ban Vận động Thống nhất Phật giáo phải tuân theo. Nhưng Tăng ni Phật tử rất nhạy cảm, nhất là trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Họ phản ứng gay gắt. Ôn Già Lam gặp không biết bao nhiêu áp lực và khó khăn chồng chất. Ôn tâm sự với tôi : Thống nhất kiểu này, tôi cũng khó mà lui cũng khó. Tôi thưa với Ôn: "Thực tế diễn ra có thể tốt hơn. Máu chốt bây giờ là con người. Mình phải uyển chuyển". Ôn đồng tình nhưng lòng không vui. Điềm lại nhân sự, tôi nhớ lại hai nhân vật tuy hiện nay không có tại Việt Nam nhưng ảnh hưởng không phải không có: Thượng tọa Thích Nhất Hạnh và nữ trí thức Phật tử Cao Ngọc Phượng. Thượng tọa Nhất Hạnh là một nhà văn hóa, một nhà lý luận của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, yêu hòa bình và có tham vọng chính trị. Năm 1966, 1967 tôi quen với Thượng tọa và gặp nhau trong những cuộc Hội thảo về Hòa bình cho Việt Nam (*Sai, chỉ có thể vào năm 1965, vì năm 1966 TT Nhất Hạnh đã xuất ngoại thuyết trình rồi đến cư ngụ Pháp, Quê Mẹ chú*). Tôi được Thượng tọa mời cơm trưa cùng với Thượng tọa tại phòng riêng lâu 1 chùa Pháp Hội. Hơn ba lần nói chuyện với Thượng tọa, tôi vẫn cảm nhận có cái gì bí ẩn khó hiểu nơi Thượng tọa khác với giáo sư Nguyễn Ngọc Lan, một trong những người dẫn thân trong phong trào đấu tranh thời đó. Cao Ngọc Phượng là một trí thức Phật tử, yêu hòa bình tha thiết. Chị như hiến trọn đời mình cho công cuộc hòa bình cho Việt Nam. Chị là bạn thân của Nhất Chi Mai. Năm 1966 chị biết tôi là cộng sản, chị nói: "Anh có lý tưởng của anh, điềm nào phù hợp tôi hết lòng giúp anh. Tôi không cản trở và làm hại anh, cũng không theo anh". Chị đã làm đúng như chị nói.

Tôi cố xoay xở về nhân sự cho các bên đều vui lòng rất vất vả. Ban Tôn giáo giao tôi chịu trách nhiệm các tỉnh miền nam. Anh Huy phụ trách các tỉnh miền Bắc và thường xuyên quan hệ với tôi để giải quyết những vấn đề khúc mắc. Ban Bí thư Trung ương Đảng cho một nguyên tắc:

- Pháp chủ, Chủ tịch, Tổng thư ký Hội đồng trị sự, ban Tôn giáo chính phủ trình ban Bí thư duyệt

- Các thành phần khác trong Hội đồng chứng minh và Hội đồng trị sự, anh Huy và tôi được quyền thông qua khỏi báo cáo.

Đó là một cố gắng chúng tôi tranh thủ ban Bí thư và đã được giải quyết.

Anh Huy dựa vào tôi và tin tưởng những đề xuất của tôi, nên công việc tương đối chủ động. Về nội dung quan trọng nhất là bản Hiến chương thì đã thông qua, các văn bản khác chỉ là minh họa để trình diễn. Tôi không quan tâm. Nhân sự tiêu biểu cũng đã xong. Nhân sự hành động anh Huy đề cử Thượng tọa Thanh Tú và anh Trần Khánh Dư, tôi đề nghị Thượng tọa Từ Hạnh và bà Nguyễn Thị Thanh Quyên. Ban Bí thư thấy chưa đủ sức lèo lái Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đề nghị tôi và anh Huy tham gia Hội đồng trị sự. Cả hai chúng tôi đều từ chối. Ban Bí thư tìm người khác không có đành để vậy.

Về đại biểu tham dự Đại hội là cả một sự dằng co. Ôn Già Lam bị sức ép các nơi đòi phân chia số lượng đại biểu đông cho tổ chức mình. Có vị đòi cử đại biểu theo tỷ lệ Tăng ni và Phật tử của mọi tổ chức Phật giáo. Khá phức tạp.

Tôi gặp Hòa thượng Minh Nguyệt trình bày với cụ rằng: thực sự đại biểu là giữa Phật giáo của ta và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam đều là đại biểu dự Đại hội, trong đó đại biểu của ta đa số. Chín tổ chức và hệ phái Phật giáo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là một, còn lại tám với những danh nghĩa khác nhau, nhưng tất cả đều hoặc là ta hoặc là chịu lãnh đạo của Đảng. Điều đó Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cũng biết. Cho nên, mỗi tổ chức cử một số đại biểu vừa phải, cộng lại đông hơn Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Hòa thượng Minh Nguyệt đồng tình nhận định đó và chấp thuận nguyên tắc phân chia số lượng đại biểu dự đại hội.

Tôi đến gặp Ôn Già lam và thưa với Ôn: *“Bên phía Phật giáo Yêu nước kể cả miền Bắc nhiều danh nghĩa nhưng số lượng ít, hệ thống tổ chức đến các tỉnh không có. Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là một tổ chức lớn, cũng là một đơn vị. Số lượng đại biểu ngang với Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam và đông hơn các hệ phái Phật giáo khác hợp lại”*. Ôn Già Lam lắc đầu *“rất rối quá”*.

Nhưng việc đề cử đại biểu các tỉnh Ban Vận động Thống nhất Phật giáo Việt Nam có nhiều ý kiến không thống nhất và chuyển thành mời một số đại biểu tiêu biểu ở miền Nam và miền Bắc. Ôn Già Lam lại lo lắng, vì ngại nhiều vấn đề sẽ biểu

quyết không thuận lợi tại Đại hội. Như thế Ôn sẽ ăn nói làm sao với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Tôi hiểu tâm trạng Ôn và hứa cố gắng từ sau hậu trường, với khả năng mình, sẽ vận động mọi việc được suông sẽ tốt đẹp.

Tôi được một cái hẹn gặp Thượng tọa Trí Quang lúc 07 giờ 00 đêm 26.10.1981 tại chùa Già Lam. Tôi hiểu đây là cuộc gặp gỡ quan trọng. Tôi báo cáo với ông Nguyễn Hộ để xin phép. Ông Nguyễn Hộ đồng ý và cho tôi được phép linh hoạt giải quyết mọi tình huống trong nguyên tắc đã được ban Bí thư duyệt.

7 giờ kém 15 tôi lên xe. Ô tô tôi vừa quẹo trái từ đường Nơ Trang Long sang Lê Quang Định thì thấy phía trước xe tôi khoảng 50 mét một chiếc taxi sơn trắng hiệu Peugeot 203 đang hướng về phía chùa Già lam. Quả thật xe ấy rẽ vào ngõ hẻm rồi chạy thẳng vào sân chùa, dừng lại. Ba nhà sư trẻ ngồi phía trước một, phía sau hai cùng bước xuống và Thượng tọa Trí Quang xuống sau cùng. Tất cả đều mặc áo Nhật bình màu lam. Ôn Già Lam ra đón, bốn người chấp tay chào Ôn. Ba sư trẻ đi nhanh vào nhà khách. Thượng tọa Trí Quang mời tôi đến gốc cây nói chuyện cho mát. Thượng tọa xoay qua phía Ôn Già Lam.

- Ôn cùng đàm đạo với chúng tôi cho vui. Việc chung mà.

Ôn Già Lam xoa tay cười

- Hai người cứ nói chuyện. Tôi không thiết có mặt. Tôi còn phải sửa soạn lễ Phật.

Ôn ung dung đi lên chánh điện. Thượng tọa nhìn theo cười. Nụ cười cả miệng và mắt, duyên dáng và nhiều cảm tình. Mắt Thượng tọa lúc nào cũng sâu và sáng. Thượng tọa đưa tay lên xoa xoa cái đầu bóng với chiếc trán cao. Hình như động tác này thói quen của Thượng tọa.

- Anh Mười Anh, Ôn đức độ chân chất lắm. Ôn lãnh đạo việc tu hành hay hơn việc hành chánh. Không có người giỏi và tốt trợ lý cho Ôn, công việc chung khó trôi chảy. Anh có biết một người đức độ như Ôn, Phật học uyên thâm, điều hành xuất sắc mà Ôn cũng kính trọng nữa không?

- Thừa thầy có phải Ôn Từ Đàm?

- Vâng, đúng. Thuở cùng học ở trường Phật học Báo Quốc với Hòa thượng Trí Độ, cụ Lê Đình Thám, Thầy Thiện Siêu giỏi, đứng đầu mọi mặt.

- Nhưng về luận và tài tổ chức không hơn Thầy.

- Đó là ý của anh. Thôi mình bàn chuyện khác. Hôm nay tôi muốn qua ý anh, ý kiến của tôi đến người cao nhất trong Đảng phụ trách việc thống nhất Phật giáo Việt Nam, hoặc nếu được anh bố trí cho tôi gặp trực tiếp người đó.

- Thừa Thầy, thời gian còn ít quá. Tôi không dám hứa bố trí cuộc gặp gỡ giữa Thầy với vị lãnh đạo Đảng. Còn những ý kiến Thầy, tôi sẽ báo cáo trung thực lên lãnh đạo. Điều gì có thể giải đáp được trong phạm vi trách nhiệm của tôi, tôi sẽ đáp ứng ngay bây giờ.

Thượng tọa Trí Quang bắt đầu nêu vấn đề thống nhất Phật giáo Việt Nam. Nội dung có thể tóm tắt:

- Về mặt đạo, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là phát huy bản sắc duy nhất của đạo Phật là Giác ngộ, Giải thoát, và tôn trọng phương tiện tu hành của mỗi hệ phái. Thực chất chỉ có Nam tông, Bắc tông. Việt Nam có cả hai. Các nước khác có Nam tông, không có Bắc tông hoặc ngược lại.

- Về mặt tổ chức, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là Phật giáo Việt Nam chỉ có một tổ chức có tư cách pháp nhân ở trong nước và quan hệ với quốc tế. Tổ chức Phật giáo đó có hệ thống thông suốt từ Trung ương đến địa phương cơ sở. Tất cả chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo duy nhất của Trung ương. Các hệ phái được quyền giữ phương tiện tu hành riêng, nhưng phải nằm trong và chịu sự lãnh đạo chung của tổ chức.

- Về mặt xã hội, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là mọi hoạt động xã hội và tham gia các hoạt động xã hội đều phải tuân theo sự lãnh đạo của Trung ương Giáo hội, độc lập và phù hợp với Giáo lý Đức Phật.

- Về nhân sự, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là các vị Cao Tăng đức độ được Tăng ni Phật tử cả nước tín nhiệm, cung thỉnh và suy cử, chứ không phải là sự thỏa thuận hoặc áp đặt theo yêu cầu chính trị.

- Nói chung, thống nhất Phật giáo Việt Nam là tăng cường sự thanh khiết và sức mạnh của Phật giáo Việt Nam chứ không phải là làm bài toán cộng.

Tôi thưa với Thượng tọa:

- Những điểm Thầy nêu ra, cá nhân tôi đồng tình. Tôi cố gắng với sức mình để đạt được những ý nghĩ tốt đẹp. Còn thực tế còn nhiều khê không như ý mình muốn, không như lý tưởng mình tôn thờ. Thầy là người lịch duyệt hẳn dễ thông cảm.

Cuộc gặp gỡ kéo dài gần hai tiếng đồng hồ. Tôi về trước, Thượng tọa Trí Quang còn ở lại với Ôn Già Lam. Tôi vẫn miên man suy nghĩ, xe ô tô dừng lại nơi nhà tôi hồi nào tôi không hay biết.

Ngày 01.11.1981 tất cả đại biểu tề tựu đông đủ về Hà Nội. Đại biểu miền Bắc ở chùa Bà Đá, đại biểu miền Nam ở chùa Quán Sứ và nhà khách chính phủ. Anh Ba Cầu và tôi ở tại 34 Ngô Quyền gần Hồ Hoàn Kiếm. Không khí đại biểu về dự đại hội hớn hờ vui vẻ. Nhưng nét mặt ông Đặng Thành Chơn, anh Nguyễn Quang Huy và anh Ba Cầu đượm vẻ tư lự u buồn, và tìm cách gặp nhau riêng, tránh không cho tôi

dự. Tôi đoán hình như có điều cơ mật gì đây, nhưng không tiện hỏi. Tối ngày 03.11.1981, anh Ba Cầu, anh Huy gặp tôi trong phòng ngủ của anh Ba Cầu và tôi. Hai anh vui vẻ thuật lại cho tôi biết việc trực trực vừa mới đây.

Ngày 30.10.1981 Tổng Bí thư Lê Duẩn, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hữu Thọ, các vị đứng đầu Viện Kiểm soát tối cao, Tòa án Nhân dân tối cao, ban Dân vận Trung ương và các đoàn thể Trung ương, cũng như cụ Xuân Thủy cùng một lúc nhận một lá thư tố cáo. Bì thư đề tên người gửi là Trương Minh Hoàng, địa chỉ ở đường 3 tháng 2 quận 10 Tp Hồ Chí Minh. Thư dày 20 trang đánh máy, ký tên những đại diện Phật giáo Việt Nam hơn 30 người gồm Tăng, Ni, Phật Tử (không biết tên thật hay tên giả). Nội dung tố cáo ông Mười Anh, một người hữu khuynh, trù dập những cán bộ đảng viên có năng lực như ông Tăng Quang Tuyên, Trần Văn Phú, các vị chân tu theo kháng chiến như Hòa thượng Minh Nguyệt, Thiện Hòa, Thượng tọa Hiến Pháp, tìm mọi cách đưa những tay chân CIA vào nắm các vị trí chủ chốt của Phật giáo như Trí Thủ, Minh Châu, Từ Hạnh... Những người này yêu cầu xử lý thích đáng Mười Anh, gạt Trí Thủ, Minh Châu, Từ Hạnh và những cốt cán khác của Phật giáo Ấn Quang ra khỏi sinh hoạt Phật giáo thì việc thống nhất Phật giáo Việt Nam mới có ý nghĩa và thành công tốt đẹp.

Các nơi nhận thư đều điện về ban Bí thư Trung ương Đảng xin ý kiến giải quyết. Ban Bí thư Trung ương Đảng giao cho các đồng chí kháng chiến miền Nam quyết định. May mắn ban Chấp hành Trung ương Đảng đang họp, có đủ mặt những người có thẩm quyền như ông Nguyễn Văn Linh (Mười Út), nguyên Bí thư Trung ương cục miền Nam, ông Võ Văn Kiệt (6 Dân), nguyên Bí thư khu ủy khu Saigon – Gia Định, ông Trần Quốc Hương (10 Hương) nguyên phó Bí thư khu ủy khu Saigon – Gia Định phụ trách mạng lưới tình báo miền Nam, ông Mai Chí Thọ (5 Xuân) nguyên Phó Bí thư Thành ủy Saigon – Gia Định, phụ trách Công an Nam bộ. Các ông hiện nay đều là Ủy viên Bộ chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, giữ những vị trí quan trọng trong bộ máy Trung ương và Tp Hồ Chí Minh. Các ông đọc lá thư tố cáo xong đều phát biểu thống nhất: “Nội dung không đúng sự thật, anh Mười Anh không có vấn đề gì, chúng tôi biết anh từ lâu và rất rõ”. Ban Bí thư điện trả lời các nơi. Mọi người thở phào nhẹ nhõm và Đại hội thống nhất Phật giáo ngày mai (04.11.1981) tiến hành.

Anh Huy hỏi tôi:

- Nội bộ ban Dân vận Thành phố và Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước có gì mâu thuẫn không anh Mười?

Tôi cười chua chát:

- Có. Có những chuyện không bằng lòng nhau. Nhưng tôi biết chắc các anh Tăng Quang Tuyên, Trần Văn Phú và Hòa thượng Minh Nguyệt không bao giờ làm

điều này. Các đồng chí ấy có thể không thích tôi. Nếu cần các đồng chí ấy nói trực diện với tôi, chứ không làm kiểu đó. Bao nhiêu năm làm việc chung, tôi hiểu nhân cách mỗi người. Việc này dù không ảnh hưởng đến Đại hội Thống nhất Phật giáo Việt nam, nhưng tôi cảm thấy buồn.

Tôi bước ra khỏi phòng, đi thẳng đến Hồ Hoàn Kiếm, dạo quanh hồ một vòng, ra đứng trên cầu Thê Húc nhìn về phía Tháp Rùa. Tôi mơ màng thấy thuyền rồng vua Lê đang lướt trên mặt hồ. Thuyền đi nhanh về phía tôi. Tôi cố nhìn vua quan trên thuyền rồng thì lạ thật, toàn là nhà sư. Tám vị sư y áo vàng rực chỉnh tề đứng hai bên thuyền rồng, mỗi bên bốn vị. Ở giữa một vị Cao Tăng đầu đội mào Tỳ lưu, tay cầm thiền trượng, nhìn tôi chăm chăm, đôi mắt hiền từ nhân hậu. Thuyền rồng lướt gần sát bên cầu tôi đang đứng thì, lạ lung thay vị Cao Tăng đó là Hòa thượng Thích Trí Độ. Ngài cất tiếng đôn hậu:

- Anh Mười, tôi biết tấm lòng anh. Anh gắng giúp quý Thầy trong nam giữ Đạo được yên lành.

Tôi rung mình, mở mắt nhìn bóng đêm, đèn điện lóm đóm quanh hồ. Tôi mơ ư? Tôi đang đứng trơ trọi một mình trên cầu Thê Húc vắng teo và đèn Ngọc Sơn im lặng. Mặt hồ vẫn xanh màu lá cây, yên tĩnh như nước trong thau, không có chút gì gợn động.

Tôi nhớ ra câu nói đó của Hòa thượng là lúc tôi đến viếng Hòa thượng tại chùa Quán Sứ. Khi đó Hòa thượng Trí Độ và tôi đang đi từ dưới hiên nhà tổ. Hòa thượng nói xong nhìn tôi. Tôi chấp tay đánh lễ và hứa cố gắng với sức mình. Bảy hôm sau Hòa thượng viên tịch trong lúc đang nằm trên ghế xích đu xem truyền hình, không hề đau ốm gì cả. Phải chăng đó là câu Di Huấn của Hòa thượng?

Một luồng gió thoáng qua. Tôi ớn lạnh. Dư âm câu nói của vị thiên sư như còn phảng phất đâu đây.

*Nhạn lướt mặt hồ không để bóng
Gió luôn khóm trúc chẳng lưu vang.*

Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam thành công rực rỡ. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng tiếp toàn thể đại biểu tại phủ Chủ tịch đầm ấm và cảm động.

Hầu hết trên 140 đại biểu miền Nam ở chùa Quán Sứ và nhà khách chính phủ mở liên hoan thâu đêm, và mỗi vị mua từ hai đến mười thước pháo Hà Nội mang về Nam đốt mừng Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đến sân bay Tân Sơn Nhứt mới tóa họa chuyển bay dành riêng chở đại biểu Phật giáo chở đầy chất dễ cháy, dễ nổ!

Nhưng các nhà sư cười: “Không sao, Phật độ mà”.

NIỀM RIÊNG

Về phía Đảng và Nhà nước, ban Bí thư khen sự chỉ đạo nhạy bén, sát thực tế của Thường vụ Thành ủy Tp Hồ Chí Minh, mặc dù suốt thời gian sóng gió Thường vụ Thành ủy im hơi lặng tiếng. Ban Tôn giáo mỗi người được lên một bậc lương, riêng anh Nguyễn Quang Huy lên hai bậc, lên vụ trưởng vụ Tôn giáo ban Dân vận Trung ương. Rồi Trưởng ban Tôn giáo chính phủ.

Thường vụ Thành ủy đánh giá việc thống nhất Phật giáo Việt Nam là một thành công kỳ diệu. Nhưng tôi vẫn thấy bình thản, và lác đác nghe phản ánh tình hình từ các nơi về kết quả Đại hội Phật giáo, không đúng đắn lắm, nên tìm cách lui dần...

Ngày 02 tháng 3 năm Giáp Tý (tức ngày 2.4.1984) Ôn Già Lam viên tịch. Khi cầm cành hoa huệ trắng bỏ xuống phần mộ Ôn, tôi thầm nguyện: *"Từ nay, con xếp bàn cờ tướng Ôn tặng, không chơi cờ nữa"*.

Mới đây, tối ngày 26.4.1994, vợ chồng anh Nguyễn Ngọc Sang (7 Việt) trưởng ban Tôn giáo Tp Hồ Chí Minh đến thăm tôi tại nhà riêng, số 7D đường Phùng Khắc Hoan quận 1. Anh 7 Việt nói anh 6 Đông, phó ban Thường trực ban Dân vận Thành ủy cho biết tôi có nhiều tài liệu tôn giáo, nên mong tôi cho mượn và trao đổi kinh nghiệm tôi đã trải qua. Tôi thưa rõ. Năm 1984 số tài liệu tôn giáo tôi đã bàn giao cho ông Châu Quốc Tuấn và Đỗ Quốc Dân hết rồi. Số tài liệu riêng của tôi, phần trường Nguyễn Ái Quốc mượn không trả, phần bị công an xét nhà lấy hết hồi năm 1990.

Còn kinh nghiệm ư? Chiều ngày 28.5.1993 anh Nguyễn Chính, Phó ban Tôn giáo chính phủ là bạn tôi, cùng tôi ngồi bên Hồ Tây Hà Nội tâm sự. Anh Nguyễn Chính cũng hỏi về vấn đề tôn giáo, đặc biệt là vấn đề thống nhất Phật giáo, dây dưa đến vụ rắc rối ở Huế ngày nay. Tôi không nói một lời nào. Đối với anh 7 Việt cũng là bạn tôi cũng không thể nói gì hơn. Điều tôi thấy cần nói với anh là:

- Nếu làm giám đốc một công ty, sai, bị lỗ đôi ba tỷ đồng, gây đau khổ đấy. Nhưng anh có thể làm giỏi kiếm tiền bù lại. Còn lĩnh vực này, sai, ít nhất gây buồn phiền đau khổ cho biết bao nhiêu triệu người, lớn hơn là làm cho nhiều người bị tù đày chết chóc. Điều đó không lấy gì và làm sao bù đắp được. Tốt nhất các anh nên suy nghĩ thật chín chắn, phác họa một đề án chiến lược hợp lòng dân trên nguyên tắc CÁI GÌ CỦA CÉSAR HÃY TRẢ LẠI CHO CÉSAR, trình ban Bí thư. Thuận thì làm, không thì từ nhiệm về vườn hoặc xin chuyển sang công tác khác. Các anh nhớ đừng làm gì để họa cho Dân Tộc, gây đau khổ cho đồng bào các tôn giáo. Nghiệp báo đời đời.

Phật Đản 2538, ngày 15.4. Giáp Tuất (ngày 25.5.1994)
ĐỖ TRUNG HIẾU